

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HOÀNG VĂN VÂN - NGUYỄN QUỐC TUẤN - ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN
LƯƠNG QUỲNH TRANG - NGUYỄN THỊ THANH XUÂN

ENGLISH LANGUAGE
TEACHER TRAINING MATERIAL

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

MÔN

TIẾNG ANH LỚP **1**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Dẫn nhập	4
2. Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2	4
2.1. Đặc điểm của <i>Chương trình</i>	5
2.2. Nguyên tắc xây dựng <i>Chương trình</i>	5
2.3. Mục tiêu của <i>Chương trình</i>	6
2.4. Nội dung của <i>Chương trình</i>	8
2.4.1. Nội dung khái quát	8
2.4.2. Nội dung cụ thể	9
3. Sách giáo khoa <i>Tiếng Anh 1</i>	9
3.1. <i>Tiếng Anh 1 – Sách học sinh</i>	10
3.1.1. Mục tiêu biên soạn	10
3.1.2. Nguyên tắc biên soạn	10
3.1.3. Phương pháp biên soạn	11
3.1.4. Nội dung của <i>Tiếng Anh 1 – Sách học sinh</i>	11
3.2. <i>Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên</i>	18
3.3. <i>Tiếng Anh 1 – Sách bài tập</i>	18
4. Phương pháp dạy học	19
4.1. Đặc điểm của học sinh lớp 1 và lớp 2	19
4.2. Một số yếu tố tác động đến việc học tiếng Anh của học sinh lớp 1 và lớp 2	20
4.3. Một số điểm cơ bản về phương pháp dạy Tiếng Anh 1	21
5. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học	24
5.1. Yêu cầu của kiểm tra, đánh giá	24
5.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá	25
5.3. Nội dung kiểm tra, đánh giá	25
6. Phân phối chương trình	29
6.1. Phân phối chương trình cho cả năm học	30
6.2. Phân phối chương trình cho mỗi đơn vị bài học (<i>Unit</i>)	30

6.3. Phân phối chương trình cho mỗi đơn vị bài (<i>Fun time</i>)	31
6.4. Phân phối chương trình cho mỗi đơn vị bài ôn tập (<i>Review</i>)	31

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN, SÁCH BÀI TẬP VÀ CÁC NGUỒN HỌC LIỆU KHÁC

1. Hướng dẫn sử dụng <i>Tiếng Anh 1 - Sách giáo viên</i>	32
1.1. Giới thiệu chung	32
1.2. Cấu trúc	32
1.3. Sử dụng <i>Tiếng Anh 1 - Sách giáo viên</i> hiệu quả	35
2. Hướng dẫn sử dụng <i>Tiếng Anh 1 - Sách bài tập</i>	36
3. Hướng dẫn khai thác sử dụng thiết bị dạy học và các học liệu điện tử	37
3.1. Sách mềm	37
3.2. Thẻ từ (flashcards)	38
3.3. Tranh chủ đề (posters)	39
3.4. Bài giảng điện tử (PowerPoint)	39
4. Các nguồn học liệu khác: sách tham khảo, bổ trợ	39
4.1. <i>Vở tập viết Tiếng Anh lớp 1</i>	40
4.2. <i>Bổ trợ kĩ năng tiếng Anh – Story Land 1</i>	40
4.3. <i>Luyện tập và kiểm tra đánh giá Tiếng Anh 1 (kèm portfolio)</i>	40
4.4. <i>Học Tiếng Anh qua môn Khoa học và môn Toán</i>	41

PHẦN BA: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI TRONG SÁCH *TIẾNG ANH 1*

Unit 1: In the school playground	42
Fun time 1	54
Review 3	60

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. DẪN NHẬP

Trong giao tiếp quốc tế ngày nay, tiếng Anh đóng một vai trò cực kì quan trọng. Khởi đầu từ một tập hợp các phương ngữ nhỏ được nói trong các quận ở phía nam nước Anh, sau gần bốn thế kỉ ngôn ngữ tiếng Anh đã vượt xa ra khỏi phạm vi quốc gia, và hiện tại đã trở thành ngôn ngữ chung (lingua franca) theo hai nghĩa “ngôn ngữ quốc tế” (international language) và “ngôn ngữ toàn cầu” (global language). Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới trong văn học, nghệ thuật, kinh doanh, khoa học, công nghệ, truyền thông, và nhiều lĩnh vực hoạt động khác của con người. Các nghiên cứu gần đây về tình hình dạy học ngoại ngữ trên thế giới (ví dụ, Nunan, 2003; Eurydice, 2005, 2017; Shin and Scrandall, 2015; Hoàng Văn Vân, 2019) cho thấy rằng hầu hết các quốc gia và các vùng lãnh thổ trên thế giới đều có xu hướng đưa tiếng Anh vào dạy ở bậc tiểu học, một số quốc gia và vùng lãnh thổ thậm chí còn đưa tiếng Anh vào dạy sớm hơn nữa – ở bậc tiền học đường (nhà trẻ, mẫu giáo).

Ở Việt Nam, kể từ khi *Đổi mới* được Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng vào năm 1986, tiếng Anh đã trở thành ngoại ngữ quan trọng nhất được dạy trong tất cả các bậc học trên phạm vi toàn quốc. Hiện tại, tiếng Anh hầu như chiếm vị thế độc tôn: nó được dạy ở tất cả các bậc học từ bậc tiểu học đến bậc trung học (bao gồm trung học cơ sở và trung học phổ thông) và đến bậc đại học.

Ở bậc tiểu học, tiếng Anh được chính thức đưa vào dạy với tư cách là môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12. Từ lớp 1 đến lớp 2, tiếng Anh được dạy với tư cách là môn học tự chọn. Cuốn sách ***English language teacher training material 1 (Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo sách giáo khoa mới môn Tiếng Anh 1)*** được biên soạn để hướng dẫn giáo viên thực hiện các hoạt động dạy học theo *Chương trình và Sách giáo khoa tiếng Anh lớp 1*.

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG LÀM QUEN TIẾNG ANH LỚP 1 VÀ LỚP 2

Chương trình Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 có tên gọi chính thức là *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* (sau đây gọi tắt là *Chương trình*). *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018. *Chương trình* được thiết kế xoay quanh 8 nội dung: Đặc điểm môn học, Quan điểm xây dựng chương trình, Mục tiêu chương trình, Yêu cầu cần đạt, Nội dung giáo dục, Phương pháp giáo dục, Đánh giá kết quả giáo dục, Giải thích và hướng dẫn thực hiện chương trình. Dưới đây là một số điểm nổi bật của *Chương trình*:

2.1. Đặc điểm của *Chương trình*

Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 là chương trình tự chọn. *Chương trình* được xây dựng nhằm mục đích giúp học sinh làm quen với tiếng Anh để sang lớp 3 các em sẽ được học tiếng Anh với tư cách là một môn học bắt buộc.

Chương trình giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp ban đầu, đơn giản bằng tiếng Anh, hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực chung để các em sống và học tập hiệu quả, đồng thời học tập tốt các môn học khác.

Với tư cách là chương trình tự chọn, *Chương trình giáo dục phổ thông làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* có tính liên thông với Chương trình môn tiếng Anh 10 năm (từ lớp 3 đến lớp 12) với tên gọi chính thức là *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn tiếng Anh* được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 32 ngày 26 tháng 12 năm 2018.

2.2. Nguyên tắc xây dựng *Chương trình*

Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 được xây dựng dựa trên những quan điểm sau đây:

- *Chương trình* tuân thủ quy định về môn học tự chọn nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (có tên gọi chính thức là *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể* được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 32 ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- *Chương trình* được xây dựng dựa trên các cơ sở lí luận và thực tiễn của việc dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ, tiếp thu các thành tựu về dạy ngoại ngữ cho trẻ em nhỏ tuổi trên thế giới và ở Việt Nam, đặc biệt tính đến thực tiễn xã hội, điều kiện kinh tế và truyền thống văn hoá Việt Nam, sự đa dạng của đối tượng học sinh xét về phương diện vùng miền, điều kiện và khả năng học tập của các em.

- *Chương trình* được xây dựng theo đường hướng giao tiếp. *Chương trình* lấy năng lực giao tiếp thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, và viết là mục tiêu của quá trình dạy học, lấy chất liệu ngôn ngữ (phát âm, từ vựng và cấu trúc ngữ pháp) là một trong các phương tiện để hình thành và phát triển các kĩ năng giao tiếp. Ở lớp 1 và lớp 2, *Chương trình* nhấn mạnh vào kĩ năng nghe và nói, các kĩ năng như tập đọc, tô chữ, viết chữ, viết từ, cụm từ và cấu trúc ngữ pháp rất đơn giản cũng được quan tâm.
- *Chương trình* được thiết kế xoay quanh một hệ thống các Chủ điểm (Themes) khái quát, Chủ đề (Topics) cụ thể gần gũi với tâm lí lứa tuổi của học sinh lớp 1 và lớp 2 ở Việt Nam, cho phép việc quay vòng và mở rộng theo hình xoắn ốc qua các năm học để củng cố và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh của học sinh.
- *Chương trình* nhấn mạnh đến các yếu tố như phương pháp dạy học, tiến trình học tập của học sinh, các hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, hoạt động giao tiếp thông qua trải nghiệm, điều kiện học tiếng Anh ở các vùng miền, vai trò của giáo viên trong việc hướng dẫn học sinh hoạt động học tập và giao tiếp.

2.3. Mục tiêu của *Chương trình*

Mục tiêu chung của *Chương trình* là giúp học sinh bước đầu làm quen với tiếng Anh, thông qua việc khám phá và trải nghiệm để hình thành kĩ năng giao tiếp bằng tiếng Anh theo các ngữ cảnh phù hợp với năng lực tư duy, cảm xúc và tâm sinh lí của lứa tuổi, giúp các em tự tin khi chính thức bước vào học tiếng Anh lớp 3, hình thành cho các em niềm yêu thích đối với môn học.

Để hoàn thành mục tiêu chung nêu trên, *Chương trình* đề ra 12 mục tiêu hay nhiệm vụ cụ thể dưới đây:

- Nghe và nhận biết được tên các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Anh.
- Nghe và nhận biết một số âm cơ bản trong bảng chữ cái tiếng Anh.
- Nghe hiểu các số đếm trong phạm vi 20.
- Nghe hiểu được các từ và cụm từ gần gũi với hoạt động của học sinh trong ngữ cảnh.
- Nghe hiểu và hồi đáp phi ngôn ngữ trong tình huống giao tiếp đơn giản, gần gũi với đời sống của học sinh lớp 1 và lớp 2.
- Nghe hiểu và thực hiện theo các hướng dẫn đơn giản trong lớp học bằng tiếng Anh.
- Nghe hiểu và có phản hồi bằng tiếng Anh một cách đơn giản trong các tình huống hỏi đáp rất đơn giản, quen thuộc.

- Trả lời các câu hỏi đơn giản quen thuộc gắn liền với trải nghiệm của học sinh, ở cấp độ từ hoặc câu đơn giản.
- Bước đầu đưa ra một số chỉ dẫn quen thuộc khi tham gia vào các hoạt động đơn giản trên lớp.
- Nhận biết và đọc thành lời các từ và một số cụm từ quen thuộc, đơn giản và cụ thể.
- Viết được một số từ rất đơn giản trong chủ đề quen thuộc.
- Bước đầu hình thành sự yêu thích đối với môn học.

Từ những mục tiêu cụ thể trên, *Chương trình* đề xuất các yêu cầu cần đạt đối với học sinh lớp 1 và lớp 2 theo bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Cụ thể như sau:

Hết lớp 1 học sinh có thể:

- Nhắc lại được các từ, cụm từ, câu đơn giản, bài vẽ (bài đọc vắn), bài hát phù hợp với năng lực tư duy, cảm xúc và tâm sinh lí lứa tuổi lớp 1.
- Nhận biết được các số từ 1 đến 10, dùng các số từ 1 đến 10 để đếm hoặc trả lời một số câu hỏi về số lượng đơn giản.
- Nhận biết và gọi tên được các từ cụ thể, đơn giản theo chủ đề đã học trong ngữ cảnh giao tiếp.
- Phản hồi được bằng tiếng Anh một cách đơn giản trong các tình huống hỏi đáp rất đơn giản.
- Nghe hiểu được và biết cách hỏi đáp phi ngôn ngữ trong các hội thoại rất đơn giản và ngắn gọn, câu lệnh đơn giản trong lớp học.
- Biết cách chào hỏi, tạm biệt rất đơn giản.

Hết lớp 2 học sinh có thể:

- Nhắc lại được các cụm từ, câu đơn giản, bài vẽ (bài đọc vắn), bài hát phù hợp với năng lực tư duy, cảm xúc và tâm sinh lí lứa tuổi lớp 2.
- Nhận biết được và gọi tên các danh từ cụ thể, các động từ theo chủ đề đã học trong ngữ cảnh giao tiếp cụ thể.
- Nhận biết được các số từ 11 - 20 và có thể dùng các số đếm này để đếm hoặc trả lời một số câu hỏi về số lượng đơn giản.
- Nghe hiểu và phản hồi được bằng tiếng Anh một cách đơn giản trong các tình huống hỏi đáp rất đơn giản và quen thuộc.
- Làm theo và thực hiện được các câu lệnh rất đơn giản trong lớp học, mở rộng hơn về số lượng và độ dài câu lệnh.

- Đưa ra được một số câu lệnh quen thuộc, rất đơn giản khi tham gia một số hoạt động tập thể trong giờ học, có mở rộng về số lượng và cấu trúc so với lớp 1.
- Trả lời được các câu hỏi đơn giản và hỏi đáp được bằng một hoặc hai từ trong ngữ cảnh cụ thể và quen thuộc.

2.4. Nội dung của *Chương trình*

Nội dung của *Chương trình* bao gồm nội dung khái quát và nội dung cụ thể.

2.4.1. Nội dung khái quát

Kiến thức ngôn ngữ bao gồm có ngữ âm (pronunciation), từ vựng (vocabulary) và cấu trúc ngữ pháp (grammatical structure). Mỗi thành phần kiến thức ngôn ngữ được nêu rõ trong *Chương trình* như sau:

- **Ngữ âm:** học sinh được làm quen với một số âm đơn cơ bản: nguyên âm, phụ âm đứng đầu và đứng cuối từ, tên các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Anh.
- **Từ vựng:** học sinh được làm quen với các từ và cụm từ đơn giản chỉ người, sự vật, hiện tượng cụ thể, gắn với các tình huống và trong chủ đề quen thuộc. Số lượng từ được làm quen nằm trong khoảng 70 - 140 từ.
- **Cấu trúc:** học sinh được làm quen với một số cấu trúc đơn giản và sử dụng chúng trong các tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc.

Kĩ năng ngôn ngữ bao gồm nghe, nói, đọc, viết. Mỗi kĩ năng ngôn ngữ được quy định trong *Chương trình* như sau:

- **Kĩ năng nghe:** Học sinh có thể nghe hiểu và trả lời các câu hỏi đơn giản (kể cả việc thể hiện điều bộ hay cử chỉ phi ngôn ngữ) ở cấp độ từ, trong các hội thoại giao tiếp đơn giản trong lớp học và trong các tình huống hoặc chủ đề đơn giản đã học; có thể nghe hiểu và thực hiện theo các chỉ dẫn đơn giản bằng tiếng Anh trong lớp học; có thể nghe hiểu được từ và cụm từ đơn giản gần gũi với hoạt động của học sinh trong ngữ cảnh và chủ đề quen thuộc trong phạm vi khoảng 70 - 140 từ.
- **Kĩ năng nói:** Học sinh có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản trong các tình huống hỏi đáp trong phạm vi chủ đề quen thuộc; có thể tham gia vào các hoạt động, trò chơi trên lớp và bước đầu có thể đưa ra một số chỉ dẫn; có thể nhắc lại được các từ, cụm từ, câu đơn giản; có thể đọc các bài về (bài đọc vắn), hát được bài hát đơn giản trong các chủ đề phù hợp với lứa tuổi của học sinh.
- **Kĩ năng đọc:** Học sinh có thể đọc được các từ, câu đơn giản có tranh minh hoạ; có thể nghe và đọc theo, nhận biết từ và hiểu nghĩa của từ trong chủ đề đã học thuộc phạm vi vốn từ khoảng 70 - 140 từ.

- **Kĩ năng viết:** Học sinh có thể tô chữ cái, tô từ (lớp 1), viết lại từ, cụm từ, câu đơn giản trong ngữ cảnh cụ thể (lớp 2).

Hệ thống chủ đề bao gồm 21 chủ đề khái quát dưới đây:

- | | | |
|----------------|----------------------------|-------------------------|
| 1. Màu sắc | 8. Hoạt động hàng ngày | 15. Hoạt động vui chơi |
| 2. Động vật | 9. Hoạt động trong lớp học | 16. Các phòng trong nhà |
| 3. Đồ chơi | 10. Đồ dùng học tập | 17. Các loại quả |
| 4. Trường học | 11. Bộ phận cơ thể | 18. Thức ăn |
| 5. Gia đình | 12. Ngày trong tuần | 19. Cảm xúc |
| 6. Hình cơ bản | 13. Quần áo | 20. Giác quan |
| 7. Địa điểm | 14. Phương tiện giao thông | 21. Trò chơi |

2.4.2. Nội dung cụ thể

Chương trình nêu chi tiết những nội dung học sinh cần phải học trong mỗi lớp. Những nội dung này bao gồm các chủ đề cụ thể (topics), các năng lực giao tiếp (communicative competences) cần đạt thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, số lượng các âm (sounds), số lượng các chữ cái (letters), từ (words), các cụm từ (phrases), các cấu trúc ngữ pháp (structures) học sinh cần phải học và đạt được sau mỗi lớp học.

3. SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 1

Sách giáo khoa (Textbooks) là tài liệu hiện thực hoá rõ ràng nhất những tư tưởng và nội dung trình bày trong *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2*. Sách giáo khoa *Tiếng Anh 1* nằm trong bộ sách giáo khoa *Tiếng Anh 1* và *Tiếng Anh 2* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam hợp tác với NXB Macmillan (Anh quốc). Bộ sách gồm: Sách học sinh (Student's Book), Sách giáo viên (Teacher's Book), Sách bài tập (Workbook) và các nguồn học liệu bổ trợ khác.

Với thời lượng quy định là 2 tiết học/1 tuần, 70 tiết học/1 năm học, với vị thế của tiếng Anh như là môn học tự chọn, và với mục tiêu cho học sinh “làm quen” tiếng Anh ở lớp 1 và lớp 2 trước khi các em được chính thức học tiếng Anh như là môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12, một số câu hỏi đặt ra trước khi biên soạn bộ sách giáo khoa này là:

1. Phải cần bao nhiêu chất liệu ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, cấu trúc ngữ pháp) để hoàn thành mục tiêu của *Chương trình*?

2. Mức độ giao tiếp tiếng Anh thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết được yêu cầu thế nào để hoàn thành mục tiêu của *Chương trình*?
3. Chất liệu ngôn ngữ và các kĩ năng ngôn ngữ được tích hợp vào bao nhiêu chủ đề (topic) để hoàn thành mục tiêu của *Chương trình*?
4. Bộ sách giáo khoa phải được biên soạn như thế nào để tạo điều kiện thuận lợi giúp giáo viên hoàn thành mục tiêu của *Chương trình*?
5. Với đặc thù là một môn học tiếng nước ngoài, việc biên soạn bộ sách giáo khoa làm quen *Tiếng Anh 1* có cần đến sự hợp tác quốc tế không?

Trả lời câu hỏi 5, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ cả về chuyên môn và nghiệp vụ với Nhà xuất bản Macmillan Education, một tập đoàn giáo dục nổi tiếng thế giới để thiết kế, biên soạn và cho ra mắt bộ sách giáo khoa này. Các câu hỏi 1, 2, 3, 4 đã được trả lời thấu đáo trong cuốn tài liệu này. Dưới đây chúng tôi sẽ trình bày chi tiết cấu trúc và nội dung sách *Tiếng Anh 1*, bao gồm *Sách học sinh*, *Sách giáo viên*, *Sách bài tập*.

3.1. Tiếng Anh 1 - Sách học sinh

3.1.1. Mục tiêu biên soạn

Tiếng Anh 1 – Sách học sinh được biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu học tiếng Anh của học sinh nhỏ tuổi ngay từ năm đầu tiên của bậc tiểu học, tạo dựng nền tảng kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ tiếng Anh để giúp các em học tốt tiếng Anh ở những năm học sau trong hệ thống giáo dục phổ thông Việt Nam.

Tiếng Anh 1 – Sách học sinh được biên soạn theo hai hình thức: Sách in (kèm theo đĩa CD do Nhà xuất bản Macmillan đảm nhiệm việc thu âm) và sách mềm (sách điện tử).



3.1.2. Nguyên tắc biên soạn

Tiếng Anh 1 – Sách học sinh được biên soạn dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Dựa trên *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dựa vào tâm lí lứa tuổi của học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 Việt Nam nói riêng.
- Đặt tiếng Anh trong mối quan hệ với các môn học khác ở bậc tiểu học, đặc biệt là môn tiếng Việt để lựa chọn và phân phối nội dung kiến thức và kĩ năng giao tiếp phù hợp.
- Giúp học sinh bước đầu “làm quen” với tiếng Anh theo đúng nghĩa của thuật ngữ ở giai đoạn đầu của cấp tiểu học.
- Đảm bảo tính liên thông giữa *Tiếng Anh 1* và *Tiếng Anh 2* trong *Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* và với các lớp còn lại trong bộ sách tiếng Anh 10 năm (từ lớp 3 đến lớp 12) biên soạn theo *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn Tiếng Anh*.
- Tuân thủ thời lượng, nội dung, phương pháp dạy học và phương thức kiểm tra đánh giá gợi ý trong *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2*.
- Kết hợp hài hoà tính Việt Nam và tính quốc tế trong *Sách học sinh*, đáp ứng nhu cầu giao tiếp quốc tế trong thời kì hội nhập.

3.1.3. Phương pháp biên soạn

Tiếng Anh 1 - Sách học sinh được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh của học sinh thông qua các tương tác đơn giản trong ngữ cảnh đích thực, quan tâm đặc biệt đến quá trình thụ đắc (acquisition) hay hấp thụ (uptake) tiếng Anh một cách tự nhiên, giúp học sinh “thấm” ngôn ngữ nhiều hơn là “hiểu” (understanding) ngôn ngữ trong quá trình sử dụng.

3.1.4. Nội dung của *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*

Nội dung ngôn ngữ:

Ngữ âm:	Tập trung vào 16 âm đơn, bao gồm 11 phụ âm và 5 nguyên âm: <i>b, c, a, d, i, e, g, h, o, m, u, l, n, t, f, w</i> .
Từ vựng:	Tập trung vào các từ chỉ sự vật, hiện tượng và các cụm từ đơn giản gắn với các tình huống và chủ đề quen thuộc với cuộc sống của học sinh. Tập trung vào 64 từ cơ bản, bao gồm động từ, danh từ (số ít/số nhiều), đại từ, số đếm, tính từ,...
Cấu trúc:	Tập trung vào một số cấu trúc câu cốt lõi, đơn giản với động từ <i>be</i> và một số động từ quen thuộc với trải nghiệm thực tế của học sinh như <i>have, run, see, touch</i> ... dùng ở thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và thức mệnh lệnh, cấu trúc câu với động từ tình thái <i>can</i> .

Kĩ năng ngôn ngữ:

Nghe:	<ul style="list-style-type: none">• Nghe và nhắc lại được các từ, cụm từ, các bài chant (bài đọc vần) và các bài hát rất đơn giản.• Nghe và nhận biết được các chữ cái theo bảng chữ cái tiếng Anh.• Nghe hiểu và có phản hồi phi ngôn ngữ trong tình huống giao tiếp rất đơn giản.• Nghe hiểu và thực hiện theo các hướng dẫn rất đơn giản trong lớp học.• Nghe hiểu được các từ/ cụm từ gần gũi với chủ đề quen thuộc.• Nghe, nhận biết và phát âm được các nguyên âm, phụ âm đã học ở vị trí đầu của từ.• Nghe hiểu và đếm được các con số từ 1 - 10.
Nói:	<ul style="list-style-type: none">• Hỏi - đáp, sử dụng từ hoặc cụm từ trong các câu rất đơn giản về đồ dùng học tập, đồ chơi, màu sắc, số lượng, tên các thành viên gia đình, ...• Gọi tên được các vật/ người cụ thể, đơn giản có sự trợ giúp của hình ảnh minh họa.• Thể hiện được các bài chant và bài hát để phát âm, nhấn trọng âm, sử dụng đúng nhịp điệu, và ngữ điệu.
Đọc:	<ul style="list-style-type: none">• Đọc thành lời từ và cụm từ đơn giản.• Đọc hiểu các bài chant và bài hát đơn giản.• Đọc hiểu các mẫu chuyện tranh rất đơn giản.
Viết:	<ul style="list-style-type: none">• Tô được các chữ cái.• Từng bước vận dụng việc viết các chữ cái vừa tô trong các từ.

Hệ thống chủ đề

Tiếng Anh 1 – Sách học sinh gồm 16 chủ đề với tên gọi là **Unit** (Đơn vị bài học), 4 bài **Fun Time** (Thời gian học vui) và 4 bài **Review** (Bài ôn tập). Thiết kế cụ thể các Unit, các Fun time và các Review được trình bày trong bảng dưới đây:

Unit 1	In the school playground	Unit 9	In the shop
Unit 2	In the dining room	Unit 10	At the zoo
Fun time 1		Fun time 3	
Unit 3	At the street market	Unit 11	At the bus stop
Unit 4	In the bedroom	Unit 12	At the lake
Review 1		Review 3	
Unit 5	At the fish and chip shop	Unit 13	In the school canteen
Unit 6	In the classroom	Unit 14	In the toy shop
Fun time 2		Fun time 4	
Unit 7	In the garden	Unit 15	At the football match
Unit 8	In the park	Unit 16	At home
Review 2		Review 4	

Cấu trúc của một Đơn vị bài học (Unit)

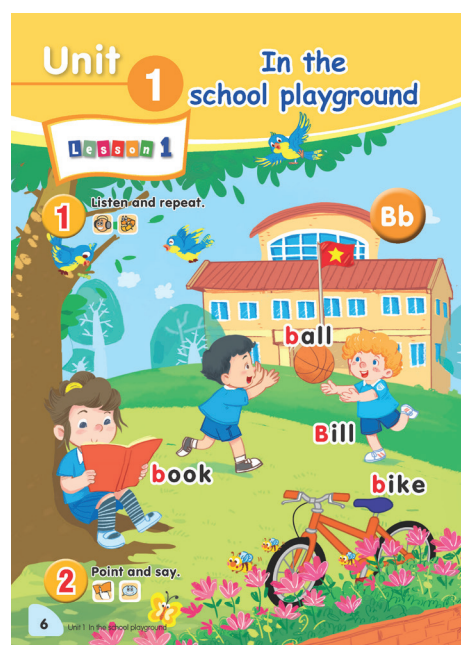
Một Đơn vị bài học (Unit - Chủ đề) trong *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh* gồm 3 bài học (Lesson), mỗi bài học gồm từ 2 đến 3 hoạt động giao tiếp (communicative activities). Cụ thể như sau:

Lesson 1 (Bài 1)

Mục đích của Bài 1 giúp học sinh làm quen với chủ đề của toàn bộ Đơn vị bài học, cung cấp cho các em bối cảnh (context) rộng lớn trong đó âm và các từ được dự định làm các điểm giảng dạy xuất hiện. Bài 1 bao gồm hai hoạt động chính: **Listen and repeat.** (Nghe và nhắc lại.) và **Point and say.** (Hãy chỉ tay vào từ và phát âm/nói.).

1. Listen and repeat. (Nghe và nhắc lại.)

Hoạt động **Listen and repeat** giới thiệu bối cảnh chung thông qua một bức tranh lớn (thường chiếm toàn bộ một trang sách) trong đó xuất hiện ba hoặc bốn từ mới liên quan đến chủ đề; tất cả



các từ này đều có chữ cái thể hiện âm được chọn làm điểm giảng dạy. Mục đích là giới thiệu các từ xuất hiện trong văn cảnh tình huống (context of situation) và rèn luyện âm được lựa chọn làm điểm giảng dạy trong các từ đó. Ví dụ, Bài 1 trong Unit 1 giới thiệu một bức tranh minh họa một sân trường (school playground) trong đó có ba từ liên quan đến trường học và sân trường là **ball**, **bike** và **book**, hai bạn học sinh, một bạn người Việt tên là **Ba** và một bạn người nước ngoài tên là **Bill**; tất cả các từ này đều bắt đầu bằng chữ cái Bb thể hiện phụ âm đích /b/ được lấy làm điểm giảng dạy. Học sinh nghe giáo viên đọc hoặc nghe qua đĩa CD và nhắc lại âm /b/ trong từ **ball**, **bike**, **book**, **Bill**. Theo cách này, học sinh được giới thiệu âm trong từ, và từ trong văn cảnh thông qua hai kĩ năng nghe và nói/nhắc lại.

2. Point and say. (Hãy chỉ tay vào từ và phát âm/nói.)

Trong hoạt động **Point and say** này, học sinh bắt đầu chủ động nhìn vào bức tranh, xác định chữ cái thể hiện âm và nhắc lại âm đó trong các từ liên quan đến chủ đề sân trường các em vừa được nghe và nhắc lại ở hoạt động **Listen and repeat**. Học sinh chỉ vào chữ cái, tập phát âm được ấn định trước, sau đó tập phát âm/nói tất cả các từ, chú ý đến âm được ấn định là điểm giảng dạy. Mục đích của hoạt động **Point and say** là giúp học sinh phát âm đúng âm đích trong từ và thông qua văn cảnh các em có thể hiểu được ý nghĩa của các từ và sử dụng được chúng trong những hoạt động tiếp theo.

Lesson 2 (Bài 2)

3 Listen and chant.

B, b, ball. B, b, book.
A ball, a ball. A book, a book.
B, b, a ball. B, b, a book.
B, b, bike.
A bike, a bike.
B, b, a bike.

4 Listen and tick.

1 ☐ a ☒ b

2 ☐ a ☐ b

5 Look and trace.

ball bike book

Unit 1. In the school playground 7

Bài 2 củng cố và mở rộng các nội dung học sinh đã được học trong Bài 1. Bài 2 gồm 3 hoạt động: **Listen and chant**. (Nghe và đọc/ hát chant.), **Listen and tick**. (Nghe và đánh dấu.), và **Look and trace**. (Nhìn và tô chữ.)/ **Look, trace and write**. (Nhìn, tô chữ và viết chữ trong từ.).

3. Listen and chant. (Nghe và đọc/ hát chant.)

Hoạt động này tập trung nhiều hơn vào phát âm của học sinh. Nó gồm một bài *chant* đơn giản, chứa các từ và âm đích học sinh đã được học và thực hành ở Bài 1. Thông qua việc hát/ đọc bài *chant*, học sinh một lần nữa được tạo cơ hội phát âm đúng âm đích trong các từ liên quan đến chủ đề của Đơn vị bài học. Đồng thời các em một lần nữa “ngắm” được việc các từ được sử dụng trong văn cảnh của bài *chant*, bước đầu được làm quen (một cách vô thức) với âm, trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu tiếng Anh trong văn cảnh đích thực.

4. Listen and tick. (Nghe và đánh dấu vào đáp án đúng.)

Trong hoạt động này, học sinh được làm quen với việc nhận dạng sự vật thông qua nghe. Học sinh nhìn vào hai bức tranh trong sách, mỗi bức tranh có hai vật hoặc người (a và b); nghe giáo viên đọc hoặc nghe qua đĩa CD, đọc theo và sau đó đánh dấu (✓) vào ô ở dưới bức tranh mình cho là đúng. Theo cách này, giáo viên giúp học sinh bước đầu liên hệ âm thanh, chữ viết với sự vật biểu hiện nghĩa (nghĩa biểu vật) của từ.

5. Look and trace. (Nhìn và tô chữ.)/ Look, trace and write. (Nhìn, tô chữ và viết.)

Khi học tiếng Anh song song với tiếng Việt, việc tập viết hai ngôn ngữ cùng một lúc sẽ khó khăn đối với nhiều học sinh. Vì vậy, trong 26 chữ cái tiếng Anh, *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh* tập trung vào giới thiệu 16 chữ cái thể hiện 16 âm đích làm điểm giảng dạy. Hoạt động **Look and trace**. (Nhìn và tô chữ.)/ **Look, trace and write**. (Nhìn, tô chữ và viết.) thể hiện hai giai đoạn dạy học sinh tập viết tiếng Anh. Giai đoạn đầu – học kì 1 (**Look and trace**.) học sinh nhìn vào chữ cái đã được in sẵn ở cả hai dạng viết hoa và viết thường được thể hiện dưới hình thức đường ngắt quãng (broken line), tập tô chữ cái đó. Giai đoạn hai – học kì 2 (**Look, trace and write**.) học sinh nhìn, tập tô chữ cái như đã làm ở giai đoạn 1, sau đó các em tập viết chữ cái đó trong từ. Theo cách này, học sinh sẽ dần dần phát triển được khả năng thực hành tập viết độc lập của mình.

Lesson 3 (Bài 3)

Bài 3 giúp học sinh làm quen với các kĩ năng nghe và nhắc lại (ở cấp độ cụm từ và câu rất đơn giản), nói tương tác (ở cấp độ từ/ cụm từ trong câu rất đơn giản, có sự trợ giúp), hát bài hát rất đơn giản có các từ thể hiện trong chủ đề của Đơn vị bài học và âm đích trong từ. Bài 3 gồm ba hoạt động: **Listen and repeat**. (Hãy nghe và nhắc lại.), **Let's talk**. (Hãy cùng nhau nói.) và **Let's sing!** (Hãy cùng nhau hát!).

6. Listen and repeat. (Hãy nghe và nhắc lại.)

Hoạt động **Listen and repeat**. (Hãy nghe và nhắc lại.) tập trung vào việc giúp học sinh nghe và nhắc lại các câu đơn giản có chứa các từ có chữ cái thể hiện âm đích. Học sinh nghe giáo viên đọc hoặc nghe qua đĩa CD, nhắc lại cấu trúc đúng ngữ âm, nhịp điệu, và ngữ điệu.



7. Let's talk. (Hãy cùng nhau nói.)

Hoạt động **Let's talk**. (Hãy cùng nhau nói.) tập trung vào việc phát triển khả năng nói tiếng Anh của học sinh. Hoạt động này gồm một hoặc hai tình huống trong đó cấu trúc đích (là điểm giảng dạy) được giới thiệu và được gợi ý bằng tranh ảnh. Thông qua cấu trúc ngữ pháp, học sinh tập nói, sau đó tập tương tác với nhau theo cặp hoặc theo nhóm.

8. Let's sing! (Hãy cùng nhau hát!)

Một đơn vị bài học được kết thúc bằng một hoạt động vui vẻ - một bài hát đơn giản. Mục đích của hoạt động **Let's sing!** (Hãy cùng nhau hát!) là nhằm giúp học sinh ôn lại âm, từ, cụm từ, và cấu trúc ngữ pháp các em đã được giới thiệu và làm quen trong 7 hoạt động ở trên. Đồng thời hoạt động hát giúp học sinh phát âm đúng, nhấn đúng trọng âm, theo đúng nhịp điệu và ngữ điệu, thể hiện tự nhiên thông qua việc sử dụng dáng điệu, cử chỉ phù hợp trong khi hát. Thông qua hoạt động hát, học sinh còn phát triển các kĩ năng tương tác và cộng tác trong hoạt động tập thể.

Fun time (Thời gian học vui)

Fun time 2

1 Circle and match. Then say.

o d f i s h c b p e n d r e d b c h i p s c i p e n c i l b

a b c d e

2 Let's play.

Air drawing

Fun time được thiết kế sau hai Đơn vị bài học. Phần này giúp học sinh củng cố lại các từ, ngữ, cấu trúc các em đã học thông qua các hoạt động vui chơi. Một *Fun time* gồm 4 hoạt động (nội dung và yêu cầu của mỗi hoạt động được hàm chứa trong mỗi đề mục). Mỗi *Fun time* có thể có nhiều hoạt động khác nhau. Lấy *Fun time 2* làm ví dụ:

1. Circle and match. Then say. (Em hãy tìm từ/ khoanh tròn và khớp nối vào từ đó. Sau đó nói to từ đó.)

2. Let's play. (Hãy cùng nhau chơi trò chơi.)

3. Read and tick. Then colour and say. (Em hãy đọc và đánh dấu vào từ đã đọc. Sau đó tô màu vào vật mà từ đó biểu hiện.)

4. Let's play. (Hãy cùng nhau chơi trò chơi.)

Review (Ôn tập)

Bài Review được thiết kế sau mỗi bốn Đơn vị bài học. Một bài Review bao gồm hai phần chính. Phần một là một câu chuyện ngắn với tiêu đề Phil and Sue xuyên suốt sách lớp 1. Lỗi Review 2 làm ví dụ. Nội dung này gồm 2 hoạt động:

- 1. Listen and repeat.** (Nghe và nhắc lại.) Bài tập này giúp học sinh nghe và nhắc lại nội dung của một câu chuyện tranh.
- 2. Look and circle.** (Xem và khoanh tròn vào đáp án đúng.) Hoạt động này giúp học sinh nhận diện lại các từ đã xuất hiện trong câu chuyện qua tranh gợi ý.

Phần Self-check:

Self-check (kiểm tra, đánh giá) gồm nhiều hoạt động giúp học sinh ôn tập và tự kiểm tra các âm, từ, cụm từ, cấu trúc các em đã học trong 4 Đơn vị bài học. Lỗi Self-check của Review 2 làm ví dụ.

- 1. Listen and tick.** (Nghe và đánh dấu vào đáp án đúng.) Bài tập này giúp học sinh nghe hiểu các từ hay cụm từ bằng cách đánh dấu đúng (✓) vào các tranh tương ứng.
- 2. Listen and circle.** (Nghe và khoanh tròn vào đáp án đúng.) Bài tập này giúp học sinh nghe nhận biết các âm thông qua việc khoanh tròn vào các âm nghe được.
- 3. Listen and tick or cross.** (Nghe và đánh dấu đúng (✓) hoặc (✗) vào đáp án.) Bài tập này giúp học sinh nghe hiểu các cụm từ hay câu đơn giản bằng cách đánh dấu đúng hoặc sai vào các tranh tương ứng.
- 4. Read and tick.** (Đọc và đánh dấu vào đáp án đúng.) Bài tập này giúp học sinh đọc hiểu các từ/cụm từ thông qua các tranh.
- 5. Find the words.** (Tìm từ.) Bài tập này giúp học sinh nhận dạng từ trong ô chữ.
- 6. Write the letters.** (Viết chữ trong từ.) Bài tập này giúp học sinh ôn lại các chữ đã học và viết các chữ đó trong các từ khác nhau.

Review 2

Phil and Sue

1 Listen and repeat.

1 Hi, Ben! I have a ball.

2 And I have a cat.

3 Hello, Sue and Phil! Look! I have a bag.

4 Ha ha.

5 Look out, cat! There's a goat!

2 Look and circle.

cat gate girl goat hand head bag ball

37

Self-check

1 Listen and tick.

1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

2 Listen and circle.

1 e i 2 e g
3 g h 4 h d

3 Listen and tick or cross.

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐

38

4 Read and tick.

1 chicken 2 a red pen 3 milk

1 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

2 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

3 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

5 Find the words.

fish	p	e	n	c	i	l	head
gate	f	i	s	h	g	h	milk
goat	m	a	s	c	a	a	pencil
hand	i	g	o	a	t	n	red
	h	e	a	d	b		

6 Write the letters.

ead ate ish

encil

39

3.2. Tiếng Anh 1 - Sách giáo viên



Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên được viết bằng tiếng Anh, sử dụng ngôn ngữ đơn giản nhất có thể để giúp giáo viên lĩnh hội được các ý tưởng của các tác giả để sử dụng *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh* một cách có hiệu quả nhất, qua đó giúp học sinh đạt kết quả học tập cao nhất.

Các hướng dẫn gợi ý trong *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên* được trình bày theo quan điểm lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động giao tiếp liên nhân, phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi học sinh trong học tập.

Hướng dẫn gợi ý cách triển khai mỗi hoạt động giao tiếp được trình bày theo quy trình **G-I-P-O** trong đó **G** là hình thức viết tắt của từ **Goal** (Mục tiêu), **I** là hình thức viết tắt của từ **Input** (Ngữ liệu đầu vào, kể cả đồ dùng dạy học), **P** là hình thức viết tắt của từ **Procedure** (Quy trình), **O** là hình thức viết tắt của từ **Outcome** (Kết quả đầu ra). (Chi tiết từng khâu trong quy trình G-I-P-O, xin xem PHẦN HAI VÀ PHẦN BA trong Tài liệu này).

3.3. Tiếng Anh 1 – Sách bài tập



Tiếng Anh 1 – Sách bài tập củng cố lại những nội dung học sinh đã được học trong *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*, có độ mở rộng vừa phải để khuyến khích những học sinh ham học tiếng Anh. *Tiếng Anh 1 – Sách bài tập* được thiết kế theo 16 Đơn vị bài học của *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*. Mỗi đơn vị bài học trong *Tiếng Anh 1 – Sách bài tập* bao gồm 7 hoạt động dưới đây:

1. **Look and match.** (Hãy nhìn và nối.)
2. **Listen and circle.** (Nghe và khoanh tròn.)
3. **Look and trace.** (Nhìn và tô.)
4. **Look and write. Then say.** (Nhìn và viết. Sau đó nói.)
5. **Read and match/ circle/ tick or cross/ number.** (Đọc và ghép/ khoanh tròn/ đánh dấu đúng hoặc sai/ đánh số.)
6. **Game.** (Chơi trò chơi.)
7. **Project.** (Dự án.)

4. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

4.1. Đặc điểm của học sinh lớp 1

Học sinh lớp 1 có độ tuổi từ 6-7 tuổi. Ở độ tuổi này các em vẫn còn là những trẻ nhỏ. Các nhà nghiên cứu và các tổ chức nghiên cứu (Chomsky, 1965; Lenneberg, 1967; Stern, 1967; Rivers, 1970; Broughton và các cộng sự, 1978; Cameron, 2011; Wendy, Scott và Ytreberg, 2011; Fernández & Cairns, 2015) chỉ ra nhiều đặc điểm của trẻ em 6-7 tuổi khi học ngôn ngữ thứ hai (ngoại ngữ trong trường hợp của Việt Nam). Dưới đây là một số đặc điểm nổi bật:

- Học sinh 6-7 tuổi thường rất hiếu động (physically active).
- Các em có thể diễn đạt khẩu ngữ bằng tiếng mẹ đẻ về hầu hết những gì mình đang làm.
- Các em có thể lập được kế hoạch riêng cho mình.
- Các em có thể lập luận (khẩu ngữ) ủng hộ một điều gì đó và cho biết tại sao mình lại suy nghĩ/cho là như vậy.
- Các em bắt đầu có lập luận logic.
- Các em có sự tưởng tượng sinh động.
- Các em đã rất lưu loát về khẩu ngữ trong tiếng mẹ đẻ.
- Các em có thể hiểu được tương tác trực tiếp giữa người với người.
- Khoảng thời gian các em chú ý vào một hoạt động thường ngắn.
- Các em thích các hoạt động bất chước, nhắc lại, ca hát, đóng kịch câm (mime), v.v.
- Các em hiểu tình huống nhanh hơn hiểu ngôn ngữ đang được sử dụng.
- Thế giới của các em rất khác với thế giới của người lớn tuổi.
- Các em rất ít khi thừa nhận mình không biết.
- Các em thường không tự quyết được mình nên học cái gì.
- Các em thường nhiệt tình và sôi nổi trong khi học, nhưng cũng rất dễ mất hứng thú.
- Các em thụ đắc (acquire) ngôn ngữ nhiều hơn là học (learn) ngôn ngữ.
- Các em phát âm các âm đơn lẻ, các mẫu thức nhịp điệu và ngữ điệu trong ngoại ngữ không mấy khó khăn.
- Các em không gặp khó khăn trong việc thiết lập mối liên hệ sản sinh giữa ngoại ngữ (tiếng Anh) và tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt).

- Các em tiếp cận các trò chơi hỏi - đáp, các trò chơi ngôn ngữ trong các tình huống học tập rất khác với cách tiếp cận có ý thức của người lớn tuổi.
- Các em thường sử dụng và chấp nhận ngôn ngữ một cách vô thức hơn: Các em rất ít khi hỏi tại sao ngôn ngữ lại như vậy và tại sao mình lại nói như vậy.
- Các em sẵn sàng chấp nhận việc nhắc lại, bắt chước, thực hành/rèn luyện làm cơ sở cho việc thụ đắc/học các kĩ năng ngoại ngữ.
- Các em có thể nhắc lại được một cách dễ dàng các âm đơn, âm kép, tổ hợp âm, một từ hoặc một cụm từ đơn giản theo khối (simple chunk) trong ngoại ngữ mà không cần nhiều sự trợ giúp của giáo viên.
- Các em cũng có thể trình diễn được các đoạn kịch nhỏ (playlets) yêu thích và có thể diễn lại nhiều lần mà không cảm thấy nhàm chán.
- Các em sẵn sàng tạo thành các nhóm nhỏ để cùng nhau thực hiện một hoạt động.

4.2. Một số yếu tố tác động đến việc học tiếng Anh của học sinh lớp 1 và lớp 2

Bên cạnh các yếu tố ngôn ngữ, tâm lí lứa tuổi, các yếu tố kinh tế, văn hoá, xã hội cũng tác động đến việc học tiếng Anh của học sinh 6-7 tuổi ở Việt Nam. Dưới đây là một số yếu tố cơ bản:

- Tiếng Anh là môn học tự chọn, được dạy 2 tiết/ tuần. Môn học tự chọn có nghĩa là những trường, địa phương nào có điều kiện thì tổ chức dạy học môn học; những trường hay địa phương nào không có điều kiện thì không nhất thiết phải tổ chức dạy học môn học. Điều này cũng có nghĩa là thời gian học sinh được tiếp xúc với tiếng Anh cực kì hạn chế: 70 tiết/ 1 năm học.
- Sĩ số học sinh/ 1 lớp học ở bậc tiểu học thường đông hơn so với chuẩn quy định: thường trên 40, thậm chí 50 hoặc 60 em/ 1 lớp.
- Ở thành phố, số lượng học sinh/ 1 lớp học thường đông hơn số lượng học sinh/ 1 lớp học ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Bù vào đó, học sinh thành phố thường nhận được sự quan tâm của phụ huynh nhiều hơn học sinh ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.
- Mặc dù lượng thời gian quy định trong *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* là 2 tiết/ 1 tuần, nhưng ở các vùng khác nhau, thời gian dành cho việc học tiếng Anh rất khác nhau. Ở một số thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội,... học sinh có thể được học 6 tiết, thậm chí 8 tiết/ 1 tuần. Ở một vài lớp trong các trường tiểu học, một số học sinh được học các môn học như Toán, Khoa học bằng tiếng Anh. Số đông được học 2 tiết/ tuần. Cá biệt một số nơi không dạy tiếng Anh ở hai lớp 1 và 2.

- Khi bắt đầu học tiếng Anh, học sinh 6-7 tuổi đã lưu loát trong tiếng Việt khẩu ngữ: các em đã có được hệ thống phức tạp nhất mà chúng ta gọi là ngữ pháp của tiếng Việt, các em có thể kết hợp các từ, cụm từ thành câu, đặt các câu hỏi, chọn được các đại từ phù hợp với văn cảnh, các câu khẳng định, phủ định, sử dụng khá thành thạo các quy tắc về âm vị (phonological), hình thái (morphological), cú pháp (syntactic) và ngữ nghĩa (semantic), nhưng lại không học ở trên lớp.
- Hiện nay tiếng Anh có các vị thế khác nhau trong các quốc gia khác nhau. Ở các nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Úc,... tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất (first language hay mother tongue), có vị thế giống với tiếng Việt ở Việt Nam. Ở nhiều nước khác như Singapore, Philippines, tiếng Anh có vị thế như là (một) ngôn ngữ thứ hai (second language). Ở những nước này, học tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ hai diễn ra trong cả hai môi trường: “môi trường tự nhiên” (nghĩa là, bên cạnh việc học tiếng Anh trong lớp học, học sinh còn thụ đắc/học tiếng Anh ở bên ngoài lớp học) và “môi trường nhân tạo” (nghĩa là, môi trường học tiếng Anh trong lớp học). Ở các nước còn lại trong đó có Việt Nam, trừ một vài trường hợp hết sức cá biệt trong đó việc thụ đắc tiếng Anh xảy ra trong môi trường tự nhiên (thường qua giao tiếp khẩu ngữ như trường hợp một số trẻ em giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh trong các khu du lịch như Sa Pa, Đà Lạt), việc học tiếng Anh ở Việt Nam hầu hết diễn ra trong “môi trường nhân tạo” hay “môi trường phi tự nhiên”.
- Mặc dù ở một số trường học và một vài địa phương, học sinh được học nhiều tiết học trong lớp, nhưng cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh của các em ở bên ngoài lớp học vẫn rất hạn chế.

4.3. Một số điểm cơ bản về phương pháp dạy Tiếng Anh 1

Những đặc điểm ngôn ngữ, tâm lí lứa tuổi, kinh tế, văn hoá, xã hội nêu ở trên là những khía cạnh quan trọng cần phải xem xét để phát triển phương pháp và thủ thuật dạy tiếng Anh phù hợp đối với học sinh ở bậc tiểu học nói chung và học sinh 6-7 tuổi nói riêng. Những đặc điểm này chỉ ra rằng phương pháp chủ đạo để dạy *Tiếng Anh 1* trong *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* là “**phương pháp giao tiếp thông qua hoạt động**” (**Communicative method through activity**), từ đây được gọi vắn tắt là “phương pháp hoạt động” (**activity method**).

Phương pháp hoạt động có nghĩa là mọi nội dung dạy học từ việc cho học sinh làm quen kiến thức tiếng Anh như phát âm các âm đơn lẻ, tô chữ cái, viết chữ cái, viết từ, cụm từ đến việc giúp các em làm quen với các kĩ năng khẩu ngữ sơ giản như nghe, nhắc lại/nói, v.v. đều phải lấy “phương pháp hoạt động” làm kim chỉ nam.

Phương pháp hoạt động cũng hàm chỉ rằng học sinh cần phải được dạy tiếng Anh thông qua các hoạt động vui chơi (nghĩa là, **học qua chơi, chơi để học**) như cho học sinh tham gia vào các trò chơi theo cặp/nhóm, thi đua nhau trong các hoạt động

phát âm, khớp nối sự vật trong tranh ảnh với từ trong khi nghe/đọc, cùng nhau thực hành các bài *chant*, hát các bài hát kèm theo các hành động, cử chỉ thân thể (body language) phù hợp để nâng cao khả năng phát âm đúng các âm đơn lẻ, các tổ hợp âm, các từ, cụm từ; sử dụng đúng nhịp điệu và ngữ điệu trong các cụm từ và câu trong các bài *chant* và bài hát, từ đó “thấm” được ý nghĩa của từ/cụm từ/cấu trúc câu đơn giản trong văn cảnh sử dụng. Ngoài ra, phương pháp hoạt động còn cho phép sử dụng các thiết bị công nghệ tối đa để làm cho tiết học sinh động hơn, giàu tính tương tác hơn.

Việc học sinh nhỏ tuổi gặp hạn chế về khoảng thời gian có thể tập trung cao vào một hoạt động hàm chỉ rằng các bài học tiếng Anh và các hoạt động giao tiếp ở lớp 1 và lớp 2 phải ngắn gọn và sinh động, vừa đủ để thu hút sự chú ý và độ tập trung của các em. Một tiết học hay một hoạt động quá dài sẽ làm học sinh mệt mỏi, và bài học hay hoạt động đó sẽ trở nên nhàm chán. Do đó, một tiết học chỉ nên kéo dài không quá 35 phút (đã được *Chương trình* quy định) và một hoạt động học tập không dài quá 7 hoặc 8 phút (khoảng thời gian dài nhất trẻ em lớp 1 và lớp 2 có thể duy trì hứng thú).

Thực tế rằng trẻ em nhỏ tuổi “Thích bắt chước và thích đóng kịch câm, chúng không bị ràng buộc trong việc thực hiện vai diễn, và chúng thích nhắc lại bởi vì hoạt động này mang lại cho chúng cảm giác tự tin và thành công.” (Broughton et al., 1978: 169), gợi ý rằng đường hướng cơ bản để dạy tiếng Anh cho học sinh nhỏ tuổi là **đường hướng khẩu ngữ (oral approach)**; nghĩa là, giáo viên phải bắt đầu các hoạt động ngôn ngữ bằng khẩu ngữ (nghe và nói), sử dụng nhiều khẩu ngữ trong các trò chơi, bài *chant*, bài hát và các đoạn hội thoại ngắn phù hợp với khả năng bắt chước, nhắc lại, đóng vai, đóng kịch câm của học sinh – các hoạt động dẫn đến độ lưu loát về khẩu ngữ của các em.

Phương pháp hoạt động nhấn mạnh rằng đối với học sinh nhỏ tuổi các hoạt động ngôn ngữ phải liên quan đến những gì chúng quan tâm, nếu không tiếng Anh sẽ sớm trở nên nhàm chán đối với chúng. Thực tế này gợi ra rằng trong các hoạt động giao tiếp ban đầu, học sinh nhỏ tuổi nên được làm quen với tiếng Anh thông qua nhận diện và gọi tên người, sự vật, động vật. Đây là một hoạt động giao tiếp có kiểm soát, nhưng nếu xử lý phù hợp, nó rất hữu ích đối với học sinh nhỏ tuổi; nó giúp các em bước đầu liên hệ được người, sự vật, động vật với môi trường xung quanh. Bằng cách này, các em liên hệ nghĩa của từ trong văn cảnh một cách tự nhiên nhất trong môi trường lớp học.

Hoạt động nhận diện và gọi tên trong văn cảnh có thể được thực hiện bằng cách cho học sinh nghe tên người, sự vật, hoặc động vật, liên hệ người, sự vật, hoặc động vật đó với các hình thức âm thanh mà các em nghe thấy hoặc với các hình thức viết mà các em nhìn thấy (như trong các hoạt động **Listen and repeat**), sau đó cho các em chỉ vào người, sự vật, hoặc động vật và nói từ chỉ người, sự vật, hoặc

động vật đó (như trong hoạt động **Point and say**). Bằng các cách này, học sinh thiết lập được mối liên hệ sự vật (thing) – âm thanh (sound) – chữ viết (symbol) trong văn cảnh; từ đó thấm được nghĩa của từ.

Phương pháp hoạt động chỉ rõ các hoạt động ngôn ngữ ban đầu trong *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* phải bắt đầu bằng âm thanh (phonics) và từ vựng (vocabulary). Sự xuất hiện của cấu trúc trong giai đoạn này chỉ có vai trò tạo điều kiện thuận lợi (facilitate) để giúp học sinh “thấm hiểu” (absorb) ý nghĩa của từ trong văn cảnh (word meaning in context). Do đó, sự xuất hiện của cấu trúc “There is/are...”, nếu không phải là điểm giảng dạy, phải được kế tiếp bởi các phần còn lại của một bài hát hay bài *chant* gọi tên hoặc nêu số lượng các sự vật như:

(There is) one clock/ pen

(There are) two locks/ pencils

(There are) three clocks/ pots

(There are) four mice/ monkeys, ... (Unit 9)

Phương pháp hoạt động còn hàm chỉ rằng các hoạt động giao tiếp được sử dụng để dạy học sinh nhỏ tuổi phải có mục đích. Các hoạt động có mục đích như hát kèm theo cử chỉ, hành động phù hợp (theo phương pháp Total Physical Response – TPR), đóng kịch, tô màu, tô tranh, điều khiển các đồ chơi, đồ vật, các trò chơi kèm theo hành động như “Simon says”, “Slap the board”, “Pelmanism”, “A happy circle”, “Hot seat”, “Red words, green words”, “Pass the ball”, “Bang!”, v.v. trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 1* hiện thực hoá sinh động khía cạnh này của phương pháp hoạt động. Chúng rất hữu ích đối với trẻ em vì chúng là chất liệu biểu cảm, giúp học sinh khám phá ý nghĩa của từ, ngữ trong văn cảnh sử dụng, phù hợp với đặc điểm “hiếu động” của các em.

Phương pháp hoạt động kích lệ nhu cầu học tập của trẻ em nhỏ tuổi. Nhu cầu cần có kiến thức cho riêng mình và thu nhận kiến thức từ những người khác (học từ thầy, học từ bè bạn) gợi ra rằng các trò chơi đoán (guessing) cần được sử dụng như một thủ thuật dạy học sinh 6-7 tuổi. Thủ thuật này liên quan đến việc cho học sinh thi đua đoán/gọi tên đồ vật, động vật, nhân vật (ví dụ, pen, pencil, mouse, monkey, Bill, Lucy,...) hoặc tìm kiếm đồ vật, động vật, người ẩn trong các hình ảnh.

Thực tế là học sinh 6-7 tuổi sẵn sàng hình thành các nhóm hoạt động trong lớp học cho thấy các hoạt động như tô màu, tô tranh, đọc/ hát các bài *chant*, hát các bài hát, chơi các trò chơi... được thực hiện tốt nhất thông qua hoạt động nhóm. Các hoạt động này giúp học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp với nhau hơn, ngôn ngữ của các em được tự nhiên hơn.

Phương pháp hoạt động khuyến nghị rằng giáo viên dạy theo *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* phải hiểu *Chương trình* và sách giáo khoa, phải có một cái nhìn tổng thể để có phương pháp và thủ thuật dạy học hiệu quả.

Phương pháp hoạt động cũng gợi ý rằng giáo viên không nên coi sách giáo khoa là tất cả. Tùy thuộc vào những điều kiện dạy học khác nhau, giáo viên có thể sử dụng những nội dung dạy học tương tự theo quy định của *Chương trình* để dạy học sinh đạt kết quả học tập tốt nhất.

5. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là việc làm thường xuyên, liên tục và được tiến hành sau mỗi giai đoạn dạy học (sau một hoạt động giao tiếp, sau một đơn vị bài học, sau một cụm bài hoặc sau mỗi học kì). Trong quá trình thực hiện kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh lớp 1, giáo viên cần lưu ý một số điểm.

5.1. Yêu cầu của kiểm tra, đánh giá

Với mục đích giúp học sinh làm quen với tiếng Anh, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cần thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình dạy học. Nhiều hình thức đánh giá được giáo viên thực hiện như đánh giá qua bài kiểm tra, qua sự tham gia của học sinh trong giờ lên lớp hoặc thái độ tích cực của học sinh trong học tập môn học. Kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm:

- thu thập thông tin phản hồi về sự tiến bộ trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ tự nhiên của trẻ
- động viên, khích lệ sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng và năng lực học tiếng Anh
- nâng cao sự tự tin về khả năng học tập và sự yêu thích của học sinh đối với môn tiếng Anh
- điều chỉnh hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh để đạt mục tiêu của môn học.

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cần đảm bảo kịp thời, công bằng và khách quan. Bài tập dùng trong kiểm tra (còn được gọi là đề kiểm tra) cần phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực của học sinh đã nêu trong *Chương trình*, theo các quy định về kiểm tra đánh giá đối với môn học tự chọn ở tiểu học cũng như các hướng dẫn kiểm tra, đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh ở lớp 1 cần được thể hiện ở các mức độ sau:

- Mức 1: nhận biết, nhắc lại được nội dung ngôn ngữ và kĩ năng đã học, đặc biệt là hai kĩ năng nghe và nói.
- Mức 2: hiểu các nội dung ngôn ngữ và bước đầu biết cách sử dụng chúng trong giao tiếp lời nói theo cách hiểu của cá nhân.
- Mức 3: bước đầu biết vận dụng các nội dung ngôn ngữ, các kĩ năng đã được hình thành để giải quyết những vấn đề rất đơn giản và quen thuộc trong học tập và cuộc sống.

5.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

Có hai hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh: thường xuyên và định kì.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Là hình thức kiểm tra, đánh giá do giáo viên đứng lớp biên soạn và thực hiện, được thực hiện liên tục, xuyên suốt quá trình dạy học theo tiến trình nội dung của môn học. Bài kiểm tra thường xuyên được thực hiện trong thời lượng ngắn, trong giờ lên lớp. Kết quả bài kiểm tra thường xuyên nhằm cung cấp thông tin phản hồi, giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy học, hướng tới sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu và nội dung hoạt động trong các bài học.
- Kiểm tra, đánh giá định kì: Được thực hiện vào một số thời điểm trong năm học (giữa học kì, cuối học kì hoặc cuối năm học). Các bài kiểm tra định kì do tổ bộ môn biên soạn, được thực hiện trong thời gian dài nhất định và bao gồm nhiều kĩ năng cùng một lúc (nghe, nói, đọc, viết) hướng vào nội dung của nhiều đơn vị bài học, trong đó ưu tiên kĩ năng nghe - nói, đặc biệt là kĩ năng nghe. Tuy nhiên, số lượng bài tập trong bài kiểm tra và thời lượng làm bài kiểm tra cần phù hợp với từng đối tượng học sinh. Kết quả bài kiểm tra định kì nhằm đánh giá quá trình học tập của học sinh sau một khoảng thời gian nhất định. Đối với học sinh lớp 1 học theo *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* thì kiểm tra và đánh giá định kì là không bắt buộc và có thể thay thế bằng đánh giá thường xuyên.

Ngoài các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, giáo viên có thể sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá khác qua nhận xét đánh giá về các kĩ năng nghe-nói-đọc-viết trên lớp, qua các hoạt động khác như đọc thơ, hát, chơi trò chơi, kể chuyện, thực hiện các project,...

5.3. Nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra theo chương trình làm quen tiếng Anh phải bám sát mục tiêu chương trình, ưu tiên đánh giá các kĩ năng theo thứ tự nghe, nói, đọc, viết. Trong bốn kĩ năng đó kiểm tra nghe và nói được nhấn mạnh.

Với các bài kiểm tra thường xuyên, do nội dung bài kiểm tra đơn giản nên giáo viên có thể yêu cầu học sinh thực hiện lại các hoạt động giao tiếp đã học trong sách giáo khoa. Ví dụ: Chỉ tranh và nói từ (theo hoạt động *Point and say*), nghe hiểu qua chọn tranh (theo hoạt động *Listen and tick*), nói theo chủ đề (theo hoạt động *Let’s talk*). Học sinh có thể đọc lại âm, từ/ cụm từ đã học (theo hoạt động *Let’s chant*) hoặc nói lại các cấu trúc câu (theo hoạt động *Let’s sing*). Giáo viên cũng có thể hướng dẫn học sinh làm các bài tập dạng portfolio để tự kiểm tra đánh giá sau mỗi bài học.

Với các đề kiểm tra định kì, giáo viên cần hướng nội dung các bài kiểm tra tới hai kĩ năng nghe và nói. Một số dạng bài trong phần *Self-check* trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 1* có thể là gợi ý cho việc biên soạn các đề kiểm tra định kì. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nội dung các bài kiểm tra cần bám sát mục tiêu và yêu cầu của *Chương trình*, ưu tiên đánh giá các kĩ năng theo thứ tự nghe, nói, đọc, viết. Kết quả kiểm tra đánh giá mang tính động viên, khích lệ, nâng cao sự tự tin về khả năng học tập và sự yêu thích của học sinh đối với môn học. Tránh các hình thức kiểm tra khó, phức tạp gây ra tâm lí nặng nề cho việc “làm quen” với tiếng Anh của học sinh. Như vừa đề cập ở phần trên, kết quả kiểm tra và đánh giá định kì là không bắt buộc và có thể thay thế bằng đánh giá thường xuyên.

Dưới đây là gợi ý một số dạng bài tập có thể sử dụng khi soạn bài kiểm tra định kì cho học sinh lớp 1 (các ví dụ được nêu trong phần này chủ yếu nằm trong chủ điểm đầu tiên của sách *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*).

Kiểm tra nghe

Phân loại	Hình thức	Nội dung và phương thức	Yêu cầu cần đạt
Nghe âm	Listen and circle the sounds.	Các cặp con chữ (ví dụ: <i>b, d</i> hay <i>b, c</i>). Học sinh nghe âm (ví dụ: /b/ hay /c/) và khoanh tròn con chữ phù hợp.	Học sinh nghe và phân biệt các âm đã học sau mỗi cụm bài.
Nghe từ/ cụm từ	Listen and tick the pictures.	Các cặp tranh (ví dụ: tranh quả bóng, tranh ô tô,...). Học sinh nghe từ/cụm từ (ví dụ: <i>ball</i> hay <i>car</i>) và đánh dấu (tick) vào tranh nghe được.	Học sinh nghe và nhận diện các từ đã học sau mỗi cụm bài.

Nghe câu	Listen and tick.	Các cặp tranh (ví dụ: tranh quyền sách, tranh cái bút,...). Học sinh nghe câu (ví dụ: <i>It's a book</i> hoặc <i>I have a pencil</i>) và đánh dấu (tick) vào một trong hai tranh.	Học sinh nghe hiểu các câu đã học sau mỗi cụm bài.
	Listen and tick or cross.	Cho 1 tranh (ví dụ: tranh quyền sách) Khi học sinh nghe câu (ví dụ: <i>It's a book</i> hoặc <i>This is a book</i> , hoặc <i>I have a book</i>) sẽ đánh dấu (tick) vào tranh. Khi học sinh nghe câu (ví dụ: <i>It's a bag</i> , hoặc <i>This is a bag</i> , hoặc <i>I have a bag</i>) sẽ đánh dấu (x) vào tranh.	

Kiểm tra nói

Phân loại	Hình thức	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Phát âm	Point to the letters and say.	Các con chữ (ví dụ: <i>a, b, c</i> và <i>d</i>). Học sinh chỉ vào mỗi con chữ và phát âm.	Học sinh nhận diện và phát âm đúng các con chữ đã học sau mỗi cụm bài.
Nói từ/ cụm từ	Point to the pictures and say the words.	Các tranh (ví dụ: quả bóng, ô tô, con mèo, con chó,...). Học sinh chỉ vào từng tranh và nói từ/ cụm từ tương ứng (ví dụ: <i>ball/ a ball, car/ a car, cat/ a cat</i> hoặc <i>dog/ a dog</i>).	Học sinh nhận diện các tranh và nói được từ tương ứng sau mỗi cụm bài.
Nói câu	Point to the pictures and say the sentences.	Các tranh (ví dụ: quả bóng, ô tô, con mèo, con chó,...). Học sinh chỉ vào từng tranh và nói câu phù hợp với chức năng ngôn ngữ đã học (ví dụ: <i>I have a ball, This is my car, This is a cat, ...</i>).	Học sinh nói được các câu đã học sau mỗi cụm bài phù hợp với nội dung tranh.

Kiểm tra đọc

Phân loại	Hình thức	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Đọc hiểu từ/ cụm từ	Read and tick.	Các từ/ cụm từ (ví dụ: <i>a duck</i>), mỗi từ/ cụm từ có một cặp tranh (ví dụ: con mèo, con vịt,...). Học sinh đọc từ/ cụm từ và đánh dấu tranh phù hợp (ví dụ: tranh con vịt).	Học sinh đọc và hiểu nghĩa của từ/cụm từ qua tranh hay tình huống.
	Read and match.	Các từ/ cụm từ (ví dụ: <i>ball/ a ball, car/ a car, cat/ a cat</i> hay <i>dog/ a dog</i>) cùng các tranh đi kèm nhưng xếp ngẫu nhiên (ví dụ: con chó, con mèo, ô tô, quả bóng). Học sinh đọc từ/ cụm từ và nối với tranh phù hợp.	Học sinh đọc và hiểu nghĩa của từ/cụm từ qua tranh hay tình huống.
	Read and tick or cross.	Các từ/ cụm từ và các tranh (đúng hoặc không đúng nghĩa) đi kèm. Học sinh đọc từ/ cụm từ (ví dụ: <i>a book</i>) và đánh dấu (tick) vào tranh quyền sách đi kèm. Học sinh đọc từ/ cụm từ (ví dụ: <i>a book</i>) và đánh dấu (x) vào tranh cái túi đi kèm.	Học sinh đọc và hiểu nghĩa của từ/cụm từ qua tranh hay tình huống.

Kiểm tra viết

Phân loại	Hình thức	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Viết con chữ trong từ	Look and write.	Các tranh (ví dụ: con chó, con mèo, quả bóng, lon nước) hoặc một tranh tình huống (ví dụ tranh phòng ngủ) có các con vật/ đồ vật trên. Cạnh các tranh là các từ khuyết thiếu (ví dụ: __og, __at, __all, c__n) Học sinh điền các con chữ phù hợp để hoàn thành các từ (ví dụ: <u>d</u> og, <u>c</u> at, <u>b</u> all, <u>c</u> an).	Học sinh nhận dạng con chữ và viết con chữ để hoàn thành từ.

Gợi ý các hoạt động dùng trong đánh giá thường xuyên sau mỗi tiết học:

- **Hoạt động 1:** thường là các bài tập củng cố, hoặc trò chơi.

- **Hoạt động 2:** các bài tập mở, quan sát của giáo viên hoặc tự đánh giá của học sinh, hoặc bài portfolio (các hoạt động ứng dụng hoặc/ và các bài portfolio):

Gợi ý các hoạt động để học sinh tự đánh giá bản thân sau mỗi bài học hoặc giáo viên dùng để đánh giá học sinh (dạng PORTFOLIO).

- Mỗi học sinh được nhìn/ nhận một bảng gồm các nội dung vừa học trong bài.

- Học sinh/ giáo viên đánh dấu vào ô tương ứng với khả năng nhận biết/ áp dụng các nội dung bài học theo 4 mức độ tương ứng.

- Hoạt động nhằm kiểm tra khả năng vận dụng nội dung đã học và tăng tính tương tác trên lớp với các bạn học sinh khác. Học sinh được nhận 1 bảng các nội dung đã học, học sinh đi hỏi và điền tên các bạn trong lớp nếu các bạn trả lời là YES.

- Cho học sinh vẽ tranh về một nội dung đã học, sau đó cho các con chia sẻ với các bạn trong lớp về nội dung tranh con vẽ.

6. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

Tiếng Anh 1 được sử dụng trong dạy và học tiếng Anh ở lớp 1 với thời lượng 2 tiết/ tuần (70 tiết cho một năm học). *Tiếng Anh 1* gồm 16 đơn vị bài học (*Units*). Sau 2 đơn vị bài học là một bài Thời gian học vui (*Fun time*) giúp học sinh rèn luyện và mở rộng kiến thức và kĩ năng. Sau 4 đơn vị bài học là một bài ôn tập và tự kiểm tra (*Review and Self-check*) giúp học sinh củng cố lại những gì các em đã được học.

Mỗi đơn vị bài học được thực hiện trong 3 tiết, mỗi tiết kéo dài 35 phút: tiết thứ nhất dạy *Lesson 1*, tiết thứ hai dạy *Lesson 2* và tiết thứ ba dạy *Lesson 3*. Một *Fun time* được dạy trong 2 tiết. Một *Review* được dạy trong 3 tiết: tiết thứ nhất dạy phần *Phil and Sue*, tiết thứ hai và tiết thứ ba dạy phần *Self-check*.

Cả năm học có 2 tiết dự phòng (mỗi học kì 1 tiết), dùng cho các hoạt động ngoài chương trình (ví dụ: sinh hoạt câu lạc bộ, đọc sách, truyện tiếng Anh trong thư viện, tham quan, ...) hoặc dùng để kiểm tra và chữa bài kiểm tra, ...(nếu có). Kế hoạch dạy và học được trình bày dưới đây:

3 tiết/ 1 đơn vị bài học x 16 đơn vị bài học = 48 tiết

2 tiết/ 1 Fun time x 4 = 8 tiết

3 tiết/ 1 Review x 4 = 12 tiết

Số tiết dự phòng = 2 tiết

Tổng số: 70 tiết

Trên cơ sở kế hoạch dạy học chung đó, giáo viên có thể thực hiện phân phối chương trình dạy học như bảng bên dưới. Nội dung chi tiết của phân phối chương trình dạy học được tích hợp trong *sachmem.vn*.

6.1. Phân phối chương trình cho cả năm học

Tiếng Anh 1 có phân phối chương trình chung dưới đây:

Đơn vị bài học	Kế hoạch dạy học
Unit 1	3 tiết
Unit 2	3 tiết
Fun time 1	2 tiết
Unit 3	3 tiết
Unit 4	3 tiết
Review 1	3 tiết
Unit 5	3 tiết
Unit 6	3 tiết
Fun time 2	2 tiết
Unit 7	3 tiết
Unit 8	3 tiết
Review 2	3 tiết

Đơn vị bài học	Kế hoạch dạy học
Unit 11	3 tiết
Unit 12	3 tiết
Fun time 3	2 tiết
Unit 13	3 tiết
Unit 14	3 tiết
Review 3	3 tiết
Unit 15	3 tiết
Unit 16	3 tiết
Fun time 4	2 tiết
Unit 17	3 tiết
Unit 18	3 tiết
Review 4	3 tiết

Tiếng Anh 1 có ba dạng bài học: các đơn vị bài học (*Unit*), các bài thời gian học vui (*Fun time*) và các bài ôn tập và tự kiểm tra (*Review and Self-check*). Phân phối chương trình cho ba dạng bài cụ thể như sau:

6.2. Phân phối chương trình cho mỗi đơn vị bài học (*Unit*)

Mỗi đơn vị bài học được dạy trong 3 tiết lên lớp. Cụ thể là:

- Tiết thứ nhất: Lesson 1 (1. Listen and repeat, 2. Point and say)
- Tiết thứ hai: Lesson 2 (3. Listen and chant, 4. Listen and tick, 5. Look, trace and write)
- Tiết thứ ba: Lesson 3 (6. Listen and repeat, 7. Let's talk, 8. Let's sing)

6.3. Phân phối chương trình cho mỗi đơn vị bài (*Fun time*)

Mỗi đơn vị bài *Fun time* được dạy trong 2 tiết lên lớp. Cụ thể là:

- Tiết thứ nhất: 1. *Find and circle. Then say ...*, 2. *Let's play*.
- Tiết thứ hai: 3. *Read and tick. Then colour and say ...*, 4. *Let's play*.

6.4. Phân phối chương trình cho mỗi đơn vị bài ôn tập (*Review*)

Mỗi đơn vị bài ôn tập và tự kiểm tra được dạy trong 3 tiết lên lớp. Cụ thể là:

- Tiết thứ nhất: Phil and Sue (1. *Listen and repeat*, 2. *Look and circle*)
- Tiết thứ hai: Self-check (1. *Listen and tick*, 2. *Listen and circle*, 3. *Listen and tick or cross*)
- Tiết thứ ba: Self-check (4. *Read and tick*, 5. *Find the words...*, 6. *Write the letters*)

Phân phối chương trình trên được áp dụng cho các lớp học cơ bản, đại trà. Tùy theo điều kiện dạy học, trình độ học sinh, số tiết dạy của từng trường, cơ sở dạy học, giáo viên có thể linh hoạt bổ sung các tài liệu tham khảo cho các tiết học tăng cường trên lớp.

Phần hai

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN, SÁCH BÀI TẬP VÀ CÁC NGUỒN HỌC LIỆU KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TIẾNG ANH 1 - SÁCH GIÁO VIÊN

1.1. Giới thiệu chung

Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên là tài liệu dành cho giáo viên thực hiện dạy học *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*. Sách được viết bằng tiếng Anh. Cùng với *Sách học sinh*, *Sách giáo viên* là công cụ không thể thiếu trong quá trình triển khai dạy học môn Tiếng Anh theo *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên được biên soạn để hỗ trợ giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh* theo nguyên tắc tuân thủ các định hướng của *Chương trình* về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập. Bên cạnh đó, *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên* còn góp phần phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực, mang tính phân hóa và lấy năng lực giao tiếp làm đích cuối cùng của việc dạy học.

1.2. Cấu trúc

Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên bao gồm những cấu phần như sau:

Introduction

Phần *Introduction* giới thiệu:

- Quan điểm tiếp cận của *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*
- Cấu tạo của một đơn vị bài học trong *Sách học sinh*.
- Lập kế hoạch dạy học theo quy trình **G-I-P-O (Goal – Input – Procedure – Outcome)**

Các câu lệnh và cách diễn đạt thông dụng trong giờ học tiếng Anh.

Việc giới thiệu quan điểm tiếp cận của *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh* theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp (chủ yếu tập trung vào các kĩ năng nghe và nói), lấy hệ thống chủ điểm/ chủ đề và quá trình dạy học làm trọng tâm sẽ giúp giáo viên có hiểu biết khái quát về đặc điểm của việc dạy học *Tiếng Anh 1* với tư cách là môn học tự chọn lần đầu tiên được thực hiện chính thức ở trường tiểu học Việt Nam.

Việc mô tả cấu tạo của một đơn vị bài học (Unit) bao gồm 3 bài học (Lesson 1, Lesson 2, Lesson 3) và các hoạt động tương ứng của mỗi bài học giúp giáo viên hiểu rõ về trọng tâm dạy học của mỗi bài học, mục tiêu và nội dung của từng hoạt động trong mỗi bài học, mối liên hệ hữu cơ giữa các hoạt động trong một bài học cũng như trong phạm vi đơn vị bài học, từ đó thấy được cách thức triển khai dạy học theo sách *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*, giúp giáo viên và học sinh hoàn thành mục tiêu dạy học quy định trong *Chương trình*.

Các hoạt động dạy học của mỗi đơn vị bài học được thiết kế theo mô hình G-I-P-O với các thành tố thiết yếu nhất trong dạy học là mục tiêu (goal), ngữ liệu đầu vào (input), quy trình (procedure) và yêu cầu cần đạt/kết quả đầu ra (output). Trong mỗi hoạt động, các thành tố này được mô tả ngắn gọn bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, thân thiện với giáo viên, đồng thời cũng thể hiện được những đặc trưng cơ bản nhất của đường hướng dạy học ngôn ngữ giao tiếp (Communicative Language Teaching). Phần quy trình của mỗi hoạt động có thể bao gồm những bước tiến hành khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm từng loại hoạt động như *Listen and repeat; Let's talk; ...*

Danh mục các câu lệnh và cách diễn đạt thông dụng ở lớp học được giới thiệu để giúp giáo viên hình thành thói quen tăng cường sử dụng tiếng Anh đơn giản, cơ bản trong lớp học, từ đó góp phần tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh cho học sinh trong điều kiện dạy học tiếng Anh ở Việt Nam còn nhiều hạn chế về môi trường giao tiếp.

Hướng dẫn dạy học Unit, Fun time và Review trong Tiếng Anh 1 - Sách học sinh

Tiếp theo sau phần *Introduction*, *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên* cung cấp hướng dẫn dạy học đối với mỗi Unit, Fun time và Review trong *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*.

a) *Nội dung hướng dẫn dạy học Unit bao gồm:*

- **Objectives:** nêu các mục tiêu học sinh cần đạt được cuối mỗi Unit, liên quan đến sử dụng âm, từ vựng, cấu trúc đã học trong các hoạt động giao tiếp.
- **Lesson 1 (Period 1):** gợi ý nội dung dạy học *Warm-up* và các hoạt động 1. *Listen and repeat* và 2. *Point and say* trong Lesson 1 của Sách học sinh. Ngoài ra, Sách giáo viên còn cung cấp hướng dẫn thực hiện một trò chơi (Fun corner) giúp học sinh ôn luyện và củng cố âm, từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc ngữ pháp đã học. Các trò chơi ngôn ngữ được lựa chọn đa dạng, dễ thực hiện trong điều kiện các

trường tiểu học Việt Nam và tạo hứng thú cho học sinh. Tuy nhiên, các trò chơi này là hoạt động thêm và không bắt buộc do không nằm trong các hoạt động của Sách học sinh và thường nằm trong phần cuối Lesson 1.

- **Lesson 2 (Period 2):** gợi ý nội dung dạy học *Warm-up* và 3. *Listen and chant*; 4. *Listen and tick*, và 5. *Look and trace* trong Lesson 2 của sách học sinh.
- **Lesson 3 (Period 3):** gợi ý nội dung dạy học *Warm-up* và 6. *Listen and repeat*; 7. *Let's talk* và 8. *Let's sing* trong Lesson 3 của sách học sinh.

b) *Nội dung hướng dẫn dạy học Fun time bao gồm:*

- **General description:** mô tả chung về thời lượng dạy học quy định cho mỗi *Fun time* (2 tiết) và mục tiêu dạy học của mỗi hoạt động trong *Fun time*.
- **Objectives:** nêu các mục tiêu học sinh cần đạt được sau khi hoàn thành các hoạt động trong *Fun time* liên quan đến sử dụng âm, từ vựng, cấu trúc đã học trong các *Unit* trước đó dưới hình thức các hoạt động đa dạng, hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho học sinh.
- **Lesson 1 (Period 1):** gợi ý nội dung dạy học *Warm-up* và các hoạt động trong Lesson 1 của Sách học sinh.
- **Lesson 2 (Period 2):** gợi ý nội dung dạy học *Warm-up* và các hoạt động trong Lesson 2 của Sách học sinh.

c) *Nội dung hướng dẫn dạy học Review bao gồm:*

- **Objectives:** nêu các mục tiêu học sinh cần đạt được sau khi hoàn thành các hoạt động trong Review liên quan đến sử dụng âm, từ vựng, cấu trúc đã học (được liệt kê dưới dạng bảng tổng hợp các âm, từ vựng, cấu trúc đã học trong các *Unit* trước đó).
- **Phil and Sue** (Hai nhân vật tiếng Anh tạo sự hứng thú và tò mò cho học sinh): gợi ý nội dung dạy học *Warm-up* và các hoạt động 1. *Listen and repeat* và 2. *Look and circle* trong Phil and Sue của sách học sinh.
- **Self-check:** gợi ý nội dung dạy học *Warm-up* và các hoạt động 1. *Listen and tick*, 2. *Listen and circle*; 3. *Listen and tick or cross*; 4. *Read and tick* và 5. *Find the words*; 6. *Write the letters...* trong *Self-check* của sách học sinh.

Sách giáo viên cung cấp hướng dẫn dạy học của 16 *Unit*, 4 *Fun time* và 4 *Review* trong *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*. Hướng dẫn dạy học các hoạt động của mỗi *Unit*, *Fun time* và *Review* được thực hiện thống nhất theo quy trình G-I-P-O. Sách giáo viên cũng cung cấp cho giáo viên những chú giải cần thiết liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa trong quá trình dạy học Tiếng Anh lớp 1. Ngoài ra, tiến trình dạy học trong phần *Procedure* của mỗi hoạt động cũng thể hiện sự đổi mới về phương pháp dạy học lấy hoạt động/quá trình học làm trọng tâm, tăng cường hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, chú ý thích đáng đến dạy học phân hóa trong lớp học với những đối tượng học sinh khác nhau.

1.3. Sử dụng *Tiếng Anh 1 - Sách giáo viên* hiệu quả

Sách giáo viên cung cấp cho giáo viên những thông tin cơ bản và thiết thực về *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*, đồng thời hướng dẫn giáo viên thực hiện việc dạy học sách học sinh thông qua mô tả các hoạt động dạy học trong sách. Việc mô tả các hoạt động này chủ yếu mang tính chất định hướng, tham khảo đối với giáo viên trong quá trình dạy học.

Để phục vụ đối tượng sử dụng sách đa dạng bao gồm các giáo viên còn ít kinh nghiệm cũng như các giáo viên đã có kinh nghiệm nhất định trong lĩnh vực dạy học tiếng Anh cho học sinh đầu cấp tiểu học, Sách giáo viên cung cấp hướng dẫn dạy học thông qua việc thực hiện tuần tự các bước dạy học cơ bản của mỗi hoạt động trong một tiết học. Trên cơ sở đó, giáo viên có thể xây dựng và phát triển giáo án dạy học đáp ứng nhu cầu của lớp học cụ thể.

Tùy theo điều kiện dạy học cụ thể của địa phương (đặc điểm của học sinh, cơ sở vật chất, môi trường dạy học Tiếng Anh, ...) và đặc thù của giáo viên, giáo viên có thể lựa chọn sử dụng *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên* theo những phương thức như sau:

- Sử dụng Sách giáo viên một cách linh hoạt theo hướng: (i) áp dụng một số hướng dẫn dạy học trong Sách giáo viên phù hợp với điều kiện dạy học ở địa phương và (ii) điều chỉnh hoặc bổ sung thêm những phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên cơ sở đáp ứng mục tiêu dạy học đề ra trong *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên*;
- Tham khảo hướng dẫn dạy học trong *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên*, từ đó phát triển giáo án dạy học của cá nhân đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực giao tiếp của đối tượng học sinh cụ thể trên cơ sở tuân thủ định hướng dạy học của *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*.

Dù lựa chọn phương thức sử dụng Sách giáo viên như thế nào, trước hết, giáo viên cần phải tìm hiểu và nắm vững *Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2*, đặc biệt là yêu cầu cần đạt đối với học sinh sau mỗi giai đoạn học tập được quy định trong *Chương trình*. Giáo viên cũng cần nắm vững định hướng dạy học của *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh* thông qua tìm hiểu phần *Introduction* được giới thiệu ở phần đầu của *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên*.

Giáo viên cần được khuyến khích sử dụng Sách giáo viên một cách linh hoạt trên cơ sở tham khảo các nguồn tài liệu hỗ trợ dạy học khác như mạng Internet, sách tham khảo về phương pháp dạy học, sách mềm dạy học, công nghệ hỗ trợ dạy học, giáo án điện tử (trên *sachmem.vn*), video dạy mẫu, ...

Giáo viên không nên coi *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên* như là mẫu giáo án được biên soạn sẵn, tài liệu này chủ yếu mang tính chất hướng dẫn, minh họa cho giáo viên trong quá trình dạy học. Giáo viên cần vận dụng Sách giáo viên một cách phù hợp để đáp ứng điều kiện dạy học đa dạng ở địa phương cũng như nhu cầu, năng lực của các đối tượng học sinh khác nhau trong lớp học nhằm phát huy tối đa hiệu quả của Sách giáo viên và góp phần dạy học phát triển năng lực cho học sinh.

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BÀI TẬP

Tiếng Anh 1 – Sách bài tập là một thành phần của bộ sách *Tiếng Anh 1*.

Sách bài tập giúp học sinh ôn tập, củng cố và từng bước nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh dựa trên những kiến thức và kĩ năng đã học ở *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*.

Sách bài tập gồm 16 đơn vị bài tập tương ứng với 16 đơn vị bài học trong Sách học sinh. Các hoạt động trong sách bài tập được lựa chọn đa dạng, mang tính giao tiếp cao, tạo hứng thú học tiếng Anh cho học sinh đầu cấp tiểu học. Các hoạt động này được thiết kế trên cơ sở bám sát những nội dung dạy học trong Sách học sinh cũng như yêu cầu cần đạt của *Chương trình*. Mỗi đơn vị bài tập có những hoạt động sau:

1. **Look and match:** Giúp học sinh ôn tập và củng cố nghĩa của các từ đã học thông qua ghép nối các tranh và từ.
2. **Listen and circle:** Giúp học sinh luyện nghe hiểu các từ, cụm từ, câu đơn giản trong các tình huống giao tiếp thông qua nghe và khoanh tròn vào tranh nghe được.
3. **Look and trace:** Giúp học sinh rèn luyện cách viết các con chữ tiếng Anh cơ bản.
4. **Look and write. Then say:** Giúp học sinh ôn luyện các từ đã học (ngữ nghĩa, cách viết, cách phát âm) thông qua điền con chữ còn thiếu vào các từ cơ bản và đọc được các từ đó.
5. **Read and match/ circle/ tick or cross/ number:** Giúp học sinh củng cố và phát triển kĩ năng đọc hiểu các từ, cụm từ đơn giản.
6. **Game:** Giúp học sinh củng cố vốn từ vựng, phát triển các kĩ năng đọc và nói thông qua các hoạt động, trò chơi sáng tạo và vui nhộn.
7. **Project:** Là một “Dự án” đơn giản dưới hình thức bài tập ngôn ngữ sáng tạo, giúp học sinh ôn lại các từ đã học thông qua các hoạt động để phát huy tính chủ động, sáng tạo, cá nhân hóa trong các tình huống thực tế.

Sách bài tập có thể được sử dụng như tài liệu dạy học bổ trợ ở lớp học hoặc giúp học sinh tự học ở nhà, từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của các em. Như vậy, sách bài tập góp phần tạo cơ hội để học sinh được phát triển năng lực tùy theo nhu cầu và khả năng cụ thể của cá nhân, giúp giáo viên dạy học phân hóa trong điều kiện lớp học ở Việt Nam có sĩ số học sinh đông và học sinh có trình độ học tập khác nhau.

Để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở tiểu học nói chung, ở những lớp đầu tiểu học nói riêng, một hệ thống học liệu đã được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam triển khai để hỗ trợ việc dạy và học tiếng Anh của giáo viên và học sinh. Hệ thống học liệu này bám sát *Chương trình* và sách giáo khoa tiếng Anh lớp 1 như sách mềm, thẻ từ, tranh ảnh, thiết kế bài giảng điện tử, ngân hàng trò chơi, hệ thống sách tham khảo bổ trợ... Hệ thống học liệu giúp giáo viên nâng cao năng lực dạy học và giúp học sinh học tiếng Anh hứng thú và hiệu quả.

3.1. Sách mềm

Sách mềm (tên miền là *sachmem.vn*) là một hệ thống phần mềm kèm theo học liệu điện tử do Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xây dựng. Mục đích của *sachmem.vn* là giúp nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh trong tất cả các cấp, lớp thuộc hệ thống giáo dục phổ thông trong đó có *Tiếng Anh 1*. Hệ thống *sachmem.vn* được thể hiện rất đa dạng và phong phú và được nâng cấp thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và dạy học của giáo viên. Hiện tại, *sachmem.vn* được cấp miễn phí cho tất cả giáo viên dạy tiếng Anh trên toàn quốc. Khi mua sách Tiếng Anh 1, học sinh sẽ có một mã thẻ để sử dụng *sachmem.vn* miễn phí cho bộ sách của mình. Một số nội dung dạy học cơ bản được thể hiện trong *sachmem.vn* là:

- Sách giáo khoa và sách bài tập: Toàn bộ nội dung sách học sinh và sách bài tập được chuyển thể thành phần mềm sách điện tử tương tác. Mỗi hoạt động trong sách giáo khoa được thể hiện trên một trang phần mềm. Nội dung các hoạt động được thể hiện bằng các hình động, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trò chơi học tập, nhận diện giọng nói, chấm điểm tự động,.... Việc thể hiện trí tuệ nhân tạo trong *sachmem.vn* làm cho quá trình học tập của học sinh dễ dàng và hấp dẫn.
- Sách giáo viên: Toàn bộ sách giáo viên được tích hợp (tương thích với sách học sinh) trong *sachmem.vn*. Sách giáo viên được cài đặt trong phần mềm giúp giáo viên sử dụng trực tiếp trong quá trình dạy học. Giáo viên cũng có thể điều chỉnh các hướng dẫn dạy học trong sách giáo viên phù hợp với khả năng của giáo viên và năng lực của học sinh, qua đó giảm bớt thời gian, công sức chuẩn bị bài dạy.
- Thẻ từ (Flashcards): Bộ thẻ từ (sẽ giới thiệu ở dưới) được tích hợp trong *sachmem.vn*, giúp giáo viên chủ động sử dụng trong việc dạy từ trong lớp học. Từ bộ thẻ từ trong *sachmem.vn* giáo viên có thể tự in theo kích thước, số lượng và theo nhu cầu dạy học thực tế.

- Bộ tranh theo chủ đề: *sachmem.vn* cung cấp hệ thống tranh theo các chủ đề bài học. Khi có máy tính được nối mạng và màn chiếu trên lớp, giáo viên có thể sử dụng các tranh chủ đề để dạy học, luyện tập và ôn tập kiến thức và kĩ năng giao tiếp cho học sinh. Tranh theo chủ đề trong *sachmem.vn* có thể dùng thay thế bộ tranh khổ lớn trên lớp vì các tranh khổ lớn khó bảo quản và mang tới từng lớp học.
- Bài tập luyện từ vựng: Ngoài bộ thẻ từ, *sachmem.vn* còn tích hợp toàn bộ từ vựng trong *Tiếng Anh 1* một cách đầy đủ và trực quan, bao gồm cách viết, phát âm, nghĩa từ qua tranh, và các ví dụ về cách sử dụng từ dưới các dạng nghe, nói, đọc, viết.
- Ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá kết quả dạy học: Hệ thống câu hỏi, bài tập dùng để kiểm tra thường xuyên và định kì đã được đưa lên *sachmem.vn*. Hệ thống câu hỏi và bài tập này được biên soạn và thẩm định, kèm tranh ảnh và thu âm. Giáo viên dễ dàng tạo được đề thi, kiểm tra theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá còn giúp học sinh tự ôn luyện, tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập trực tuyến.
- Phân phối chương trình: phân phối chương trình hay còn gọi là kế hoạch dạy học môn tiếng Anh đã được giới thiệu vắn tắt ở phần trên. Phân phối chương trình trong *sachmem.vn* thể hiện chi tiết từng tiết học, từ tiết đầu tiên đến tiết cuối cùng của năm học. Phân phối chương trình trong *sachmem.vn* giúp giáo viên và cán bộ quản lí môn học các cấp thực hiện kế hoạch cụ thể cho đơn vị mình.
- Ngoài những nội dung kể trên, *sachmem.vn* còn cung cấp nhiều học liệu khác như *Bài giảng điện tử*, *Giáo án giờ lên lớp*, *Video một số tiết giảng mẫu*,... *sachmem.vn* còn tạo môi trường tương tác, trao đổi thông tin đa chiều giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với các chuyên gia môn học, giữa giáo viên và phụ huynh học sinh. Trang diễn đàn dạy học môn học giúp giáo viên ngày càng nâng cao chất lượng dạy học *Tiếng Anh 1*.

3.2. Thẻ từ

Bộ thẻ từ (flashcards) gồm có 60 thẻ thể hiện 60 từ vựng trọng tâm của các bài học và 3 thẻ tên riêng (*Bill, Nick, Lucy*) trong sách *Tiếng Anh 1*. Một mặt của thẻ là hình ảnh màu của các đồ vật, con vật,... Mặt còn lại là từ mô tả đồ vật, con vật,...

- Thẻ từ giúp quá trình học của học sinh thêm sinh động, hấp dẫn và hiệu quả, đặc biệt có hiệu quả với học sinh có tư duy hình ảnh và trí thông minh vận động. Thẻ từ phát huy hiệu quả học tập ở tất cả các giai đoạn học tập của học sinh, cả trên lớp và ngoài lớp học.
- Thẻ từ có thể sử dụng trong rất nhiều hoạt động dạy học khác nhau từ dạy và học từ mới, ôn tập từ đến các hoạt động như đánh vần (*spelling*), ‘chớp thẻ’ (*memory flash*), tìm cặp (*pairing*), tìm thẻ (*finding cards*), ghép từ (*matching words*), đoán từ (*guessing words*), hoạt động vận động (*TPR activities*), luyện từ hoặc cấu trúc (*drill*),... Như vừa được đề cập, bộ thẻ từ cũng được tích hợp trong *sachmem.vn*.

3.3. Tranh chủ đề

Tiếng Anh 1 còn có một bộ tranh chủ đề khổ lớn (*posters*) gồm 16 tranh (khổ A3). Bộ tranh có bố cục chặt chẽ và màu sắc hấp dẫn. Mỗi tranh thể hiện một vài chủ đề cơ bản được đề cập trong Sách học sinh. Các gợi ý về từ vựng, lời thoại trong tranh giúp học sinh ôn tập, củng cố và phát triển năng lực giao tiếp trên lớp học. Bộ tranh được coi như những dự án học tập vừa tạo sự kết nối giữa các đơn vị bài học trong sách giáo khoa vừa gắn kết với các tình huống giao tiếp ngoài nhà trường.

Giáo viên có thể sử dụng bộ tranh khổ lớn trong ôn tập, củng cố, kiểm tra hệ thống từ vựng, cấu trúc câu đã học. Với vai trò là các dự án học tập, giáo viên có thể khai thác các tranh nhằm nâng cao năng lực giao tiếp của học sinh. Bộ tranh theo chủ đề cũng được tích hợp trong *sachmem.vn*.

3.4. Bài giảng điện tử

Bài giảng điện tử là hệ thống các bài soạn gợi ý dựa trên nền tảng công nghệ điện tử (PowerPoint). Hệ thống bài soạn điện tử có nội dung bám sát các đơn vị bài học trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 1*. Mỗi bài soạn được thiết kế chi tiết cho từng hoạt động cho mỗi giờ lên lớp, bao gồm mục tiêu hoạt động, nội dung dạy học, các bước lên lớp cụ thể kèm thời gian, gợi ý các đồ dùng thiết bị cần sử dụng hay cái trò chơi, bài tập tương tác và cách thức đánh giá kết quả học tập sau mỗi hoạt động.

Bài giảng điện tử có thể được sử dụng như một giáo án gợi ý, vừa giúp giáo viên tiết kiệm thời gian thiết kế bài dạy, vừa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trên cơ sở hệ thống bài giảng điện tử gợi ý, giáo viên có thể chỉnh sửa, nâng cấp để tạo ra những giáo án của riêng mình một cách dễ dàng, linh hoạt. Bài giảng điện tử cũng được tích hợp trong *sachmem.vn*.

4.

CÁC NGUỒN HỌC LIỆU KHÁC

Để đáp ứng các nhu cầu học tập khác nhau của học sinh, từ đại trà đến nâng cao, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn thêm các bộ sách bổ trợ tham khảo để giúp giáo viên, học sinh có thêm những lựa chọn nhằm ôn tập, củng cố và nâng cao kiến thức đã học trong sách giáo khoa tiếng Anh lớp 1, 2, đồng thời mở rộng kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa của các nước trên thế giới, các thông tin về khoa học, cuộc sống, ... thông qua các câu chuyện viết bằng tiếng Anh, tăng cường thêm các hoạt động học tập để phát triển toàn diện các kĩ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết). Bộ tài liệu có thể được sử dụng để dạy trong các tiết bổ trợ tăng cường, bước đầu làm quen với việc học song ngữ Toán và Khoa học thông qua học môn tiếng Anh; là nguồn tài liệu cho giáo viên sử dụng để thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì trong suốt quá trình học tập trong năm học.

4.1. *Vở tập viết tiếng Anh lớp 1*

Vở tập viết tiếng Anh lớp 1 hướng dẫn học sinh cách viết đúng, viết đẹp các từ vựng, cấu trúc được học trong sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 1, giúp các em ghi nhớ, ôn tập củng cố kiến thức học trên lớp qua các bài tập viết có tính tương tác vừa học vừa chơi. Các em vừa được rèn chữ viết, vừa ghi nhớ được từ vựng, cấu trúc câu đã học trên lớp, vận dụng sáng tạo trong các bài tập có tính mở. *Vở tập viết tiếng Anh lớp 1* được biên soạn gồm 16 bài (Units) bám sát nội dung 16 *Units* trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 1*.

4.2. *Bổ trợ kĩ năng tiếng Anh – Story Land 1*

Bổ trợ kĩ năng tiếng Anh – Story Land 1 được biên soạn dựa trên chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp học sinh phát triển toàn diện 4 kĩ năng Đọc – Viết (sách in) và Nghe – Nói (trên ứng dụng www.sachmem.vn). Mỗi cuốn sách sẽ được cấp một mã thẻ cào sau bìa sách để đăng nhập và sử dụng phần mềm tương tác trên website này. Học sinh được nghe truyện, đọc lại và thu âm giọng đọc của mình bằng tính năng thu âm trên *sachmem* để kiểm tra về phát âm, ngữ điệu chuẩn của người bản ngữ. Các câu chuyện được thu âm bằng giọng đọc của người bản ngữ.

Mỗi cuốn sách gồm 16 câu chuyện được tuyển chọn, biên soạn lại phù hợp với chủ đề, chủ điểm và các nội dung kiến thức tương đương trong *Chương trình Làm quen tiếng Anh lớp 1* nhằm giúp học sinh ôn tập, củng cố các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng, ... đã học trong *Chương trình* đồng thời mở rộng kiến thức về văn hóa, địa lí, con người, phong tục,... của các quốc gia trên thế giới, bồi dưỡng các giá trị sống cao đẹp của học sinh.

Đi kèm mỗi cuốn sách là một cuốn nhật kí đọc (*My reading world*) để giúp học sinh ghi nhớ lại nội dung câu chuyện, đồng thời các em được thỏa trí tưởng tượng, sáng tạo thông qua các hoạt động *project* phong phú và hấp dẫn.

4.3. *Luyện tập và kiểm tra đánh giá Tiếng Anh 1*

Cuốn sách được biên soạn nhằm giúp giáo viên có thêm nguồn tài liệu tham khảo để thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì trên lớp; học sinh có thể tự kiểm tra đánh giá kiến thức của mình sau mỗi bài học.

Cuốn sách gồm 16 đề kiểm tra thường xuyên (*Unit tests*) bám sát 16 *Unit* trong sách giáo khoa Tiếng Anh 1, các đề kiểm tra giữa kì, cuối kì. Các dạng bài tập được thiết kế để củng cố lại kiến thức đã học trên lớp qua 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Bài tập được biên soạn từ mức độ nhận biết đến nhận biết cao hơn và vận dụng kiến thức, bổ sung dạng *portfolio* để học sinh tự đánh giá bản thân sau mỗi bài học trên lớp, học sinh tham gia các dự án hoạt động trải nghiệm để không tạo áp lực cho

các em, qua đó giáo viên có thể đưa ra nhận xét và đánh giá cả quá trình và sự tiến bộ trong học tập của học sinh một cách chính xác và khách quan hơn.

Sách là nguồn tài liệu tham khảo để giáo viên tự biên soạn các bài kiểm tra thường xuyên và định kì cho học sinh.

4.4. Học Tiếng Anh qua môn Khoa học và Toán

Bộ sách *Học Tiếng Anh qua môn Khoa học và Toán* được biên soạn theo quan điểm dạy học tích hợp môn Tiếng Anh dựa trên nền kiến thức môn Khoa học và Toán ở cấp tiểu học.

Nội dung bộ sách dựa trên chương trình môn Tiếng Anh, Tự nhiên - Xã hội và Toán ở cấp tiểu học, trong đó lựa chọn các chủ điểm và nội dung phù hợp để củng cố kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ học sinh cần đạt trong *Chương trình*, đồng thời đáp ứng được các năng lực chung và chuyên biệt của môn Khoa học và môn Toán.

Bộ sách giúp học sinh bước đầu làm quen với các từ vựng, khái niệm khoa học, Toán bằng tiếng Anh. Thông qua các bài học, học sinh không những được củng cố và mở rộng các từ vựng và kiến thức khoa học bằng tiếng Anh mà còn được bồi dưỡng và phát huy các giá trị sống, tình yêu thiên nhiên, con người, ý thức bảo vệ bản thân, gia đình, cộng đồng, ý thức tiết kiệm, giữ gìn bảo vệ tài sản, các năng lực chung và năng lực khoa học khác.

Bộ sách còn hỗ trợ tạo môi trường học tập hứng thú cho học sinh, giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập của thế kỉ 21, học tích hợp liên môn thông qua học tiếng Anh và sẵn sàng hội nhập quốc tế sau này.

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI TRONG TIẾNG ANH 1

UNIT 1: IN THE SCHOOL PLAYGROUND

LESSON 1

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- pronounce the sound of the letter *B/b* in isolation and in the words *Bill*, *bike*, *ball*, and *book* correctly.
- repeat the words *Bill*, *bike*, *ball*, and *book*.
- pronounce these words accurately.

2. Time: 35 minutes

3. Teaching aids: book, CD player, *sachmem.vn* and flashcards showing pictures of Bill, a bike, a ball and a book

4. Procedure:

Warm-up

Time: 7 minutes

- Introduce him/ herself.
- Invite some pupils to say their names.
- Ask pupils if they have learnt English before and if they like learning English.
- Introduce briefly the book *Tieng Anh 1 – Student's book* and *Workbook*.
- Have them open their books and look at *Unit 1, Lesson 1*.

Activity 1: Listen and repeat.

Time: 8 minutes

Goal	Pupils will be able to pronounce the sound of the letter <i>B/b</i> in isolation and in the words <i>Bill</i> , <i>ball</i> , <i>bike</i> , <i>book</i> correctly.
Input	The picture is about a school playground at break time. Two boys are playing with a ball. One of the boys is Bill (an English pupil) and the other is Ba (a Vietnamese pupil). One girl is sitting under a tree, reading a book. A bike is near the bed of flowers.
Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at the picture and ask them some questions such as:</p> <ul style="list-style-type: none">+ How many people are there?+ Where are they?+ What are they doing? <p>Teacher can ask the questions in Vietnamese.</p> <p>Step 2: Elicit the answers from pupils.</p> <p>Step 3: Draw pupils' attention to the letter <i>B/b</i> in the words. Ask them to point to the letter <i>B/b</i>. Have them listen and repeat the sound of the letter <i>B/b</i> more than once, if necessary. Invite some pupils to stand up and pronounce the sound.</p> <p>Step 4: Tell pupils to point to Bill and the word <i>Bill</i>. Ask them to listen and repeat the word.</p> <p>Step 5: Repeat the same procedure with the words <i>ball</i>, <i>bike</i> and <i>book</i>.</p> <p>Step 6: Play the recording again and have the whole class listen, point to the <i>ball</i>, <i>bike</i> and <i>book</i> and repeat until they feel confident. Correct their pronunciation, if necessary.</p> <p>Step 7: Play the recording one more time. Invite some pupils to stand up and repeat the sound and the words. Comment on their pronunciation.</p>
Outcome	Pupils can pronounce the sound of the letter <i>B/b</i> in isolation and in the words <i>Bill</i> , <i>ball</i> , <i>bike</i> and <i>book</i> correctly.

Activity 2: Point and say.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to point to the letter <i>B/b</i> , the boy and the things and say the sound of the letter <i>B/b</i> and the words <i>Bill</i> , <i>ball</i> , <i>bike</i> and <i>book</i> .
Input	The same picture as mentioned in <i>Activity 1</i> .
Procedure	<p>Step 1: Without playing the recording, have pupils look at the picture, point to the letter <i>B</i> in the word <i>Bill</i> and say the sound. Then ask them to point to each word and read out loud the word.</p> <p>Step 2: Have pupils work in pairs to practice the sound and the words together. Move around to offer help if necessary.</p> <p>Step 3: Invite some pupils to stand up. Have them look at the picture, point to the sound and the words and say them aloud. Comment on their pronunciation.</p> <p>Step 4: Divide the class into four teams and organise a game. Tell pupils the rules: Teacher will show a flashcard showing <i>Bill</i> or a thing from the picture in the book. Pupils from the teams quickly raise their hands to say the word out loud. If the team has the correct answer, they will get a point.</p> <p>Step 5: Now show the flashcards and have pupils play the game. Record teams' points on the board. Announce the winner.</p>
Outcome	Pupils can point to the letter <i>B/b</i> , the boy and the things and say the sound of the letter <i>B/b</i> and the words <i>Bill</i> , <i>ball</i> , <i>bike</i> and <i>book</i> correctly.

Activity 3: Slap the board!

Time: 7 minutes

Goal	Pupils will be able to identify the words <i>Bill</i> , <i>ball</i> , <i>bike</i> and <i>book</i> when taking part in the game.
Input	Flashcards showing <i>Bill</i> and the other three things on the board.

Procedure	<p>Step 1: Stick the flashcards showing Bill and the other three things on the board.</p> <p>Step 2: Invite some pupils to come closer to the board and make two lines.</p> <p>Step 3: Tell them the rules of the game: <i>When teacher says, for example, Bill, pupils will run as quickly as possible to the board and touch/slap the word. The one who is the quicker to touch/slap the correct word gets one point.</i></p> <p>Step 4: Have pupils play the game. Write their points on the board. Announce the winner.</p> <p>Step 5: Have pupils read aloud the words on the board.</p>
Outcome	Pupils can identify the words and play the game successfully.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have learnt.
- Show the flashcards and have pupils pronounce the sound and the words again.
- Ask pupils to practice saying the words at home.

LESSON 2

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- chant a poem including the words *ball*, *book* and *bike*.
- listen and recognise the words.
- trace the letter **b** in upper case and lower case.

2. Time: 35 minutes

3. Assumed knowledge: Pupils have learnt how to pronounce the sound **b** and the words *ball*, *book* and *bike*

4. Teaching aids: book, CD player, and flashcards showing pictures of Bill, a bike, a ball and a book

5. Procedure:

Warm-up

Time: 7 minutes

- Greet pupils. Ask them if they remember your name. Tell them your name again if needed.
- Ask pupils what they learnt in the previous lesson.
- Write the letter **B/b** on the board and have pupils say the sound **b**. Show flashcards with pictures of *Bill*, *a bike*, *a ball* and *a book*. Point to each picture and have pupils say the word out loud.
- Have pupils play the game *Slap the board* again.
- Lead to the new lesson and have pupils open their books and look at *Lesson 2*.

Activity 3: Listen and chant.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to say the sound of the letter <i>B/b</i> and the words <i>ball</i> , <i>bike</i> and <i>book</i> in a chant.
Input	There are three verses in the chant. The letter <i>B/b</i> , the words <i>ball</i> , <i>book</i> , <i>bike</i> are introduced in the first three lines of the verse. The phrases <i>a ball</i> , <i>a book</i> , <i>a bike</i> are in the second three lines and the letter <i>B/b</i> with the phrases <i>a ball</i> , <i>a book</i> , <i>a bike</i> are in the last three lines. The letter <i>B/b</i> is in red.
Procedure	<p>Step 1: Ask pupils to look at the picture in Activity 3. Ask them what they can see. Pupils point to <i>the bike</i>, <i>the ball</i>, <i>the book</i> and say the words.</p> <p>Step 2: Play the recording for the first time and have pupils listen to it while they point to the words in the chant.</p> <p>Step 3: Without playing the recording, read the chant line by line. Stop after each line and have pupils repeat.</p> <p>Step 4: Once pupils have been used to reading all the lines, play the recording. Play the first verse of the chant only. Chant and clap your hands following each line.</p> <p>Ask pupils to pay attention to how each line is chanted.</p>

	<p>Step 5: Show pupils when they should clap hands. Model and ask pupils to follow. Now play the recording of the first verse, chant and clap your hands and ask pupils to chant and clap their hands. Play the recording twice for pupils to chant and clap hands.</p> <p>Step 6: Follow the same procedure with the other two verses.</p> <p>Step 7: When pupils have been used to chanting all of the three verses, ask them to practice chanting in pairs. Move around to monitor and provide help if needed.</p> <p>Step 8: Invite some pupils to the front of the class to chant and clap their hands. The rest of the class may sing the chant along and clap their hands.</p> <p>Step 9: Lead to the next activity.</p>
Outcome	Pupils can sing the chant with correct pronunciation, natural stress and rhythm.

Activity 4: Listen and tick.

Time: 5 minutes

Goal	Pupils will be able to listen, recognize the words and tick the correct boxes.
Input	<p>There are two questions (1 and 2) in this activity. Question 1 includes the pictures: a. a ball, b. a bike, with a tick in (b) as an example. Question 2 includes the pictures: a. a ball and b. a book.</p> <p>Audio script: 1. A bike 2. A book</p>
Procedure	<p>Step 1: Tell pupils that they are going to listen to a recording and tick the box under the thing they can hear.</p> <p>Step 2: Have pupils look at the first two pictures of a ball and a bike. Ask them what they can see. Get the whole class to point to each picture and say the words aloud.</p> <p>Step 3: Play the recording for number 1. Ask pupils which of the two words they can hear. Explain to pupils that because they hear “a bike”, there is a tick in the box under the bike.</p>

	<p>Step 4: Now move to number 2. Have pupils look at the picture and say what they can see. Ask them to read out loud the two words. Play the recording for pupils to listen and tick.</p> <p>Step 5: Ask pupils which word they have heard. Have some pupils to show their work. Confirm the correct answer.</p>
Outcome	They can listen, recognise the words and tick correct box: 2. b

Activity 5: Look and trace.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to trace the letter <i>B/b</i> (upper case and lower case).
Input	The letter <i>B/b</i> (upper case and lower case).
Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at the letter <i>B</i> (upper case) and <i>b</i> (lower case) in Activity 6. Write the upper case <i>B</i> and the lower case <i>b</i> on the board. Point to the upper case <i>B</i> and tell them that <i>this is the upper case of the letter B</i>. Then point to the lower case <i>b</i> and say <i>that it is the lower case of the letter b</i>. Teacher can explain in Vietnamese.</p> <p>Step 2: Write the upper case <i>B</i> and the lower case <i>b</i> in broken lines on the board. Ask them what they can see. Draw pupils' attention to the board. Demonstrate what to do by tracing the broken lines of the letter <i>B/b</i> on the board.</p> <p>Step 3: Draw pupils' attention to teacher. Trace the letter <i>B/b</i> in the air. Ask pupils to follow teacher. Ask them to trace the letter <i>B/b</i> in the air.</p> <p>Step 4: Tell pupils to trace the letter <i>B/b</i> in their book. Move around the class. Give further support to those pupils who find it difficult to do the task.</p> <p>Step 5: Check the results of pupils' tracing and give feedback.</p> <p>Step 6: Ask some pupils to show what they have done. Praise them if they have done well.</p>

	Step 7: If time allows, write the letter <i>B/b</i> in broken lines on the board and invite some pupils to trace them.
Outcome	If time allows, teacher can organise a game called “Air drawing”. Teacher writes the letter <i>B/b</i> on the board and pupils air draw the letter. Pupils can trace the letter <i>B/b</i> correctly and neatly.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have learnt in the lesson.
- Have pupils perform the chant again.
- Tell pupils to practice the chant and tracing at home.

LESSON 3

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- greet each other and introduce themselves.
- sing a song with the structures “Hi, I’m ____.” and “Hi, _____. I’m ____.”

2. Time: 35 minutes

3. Assumed knowledge: Pupils have learnt how to pronounce the sound *b* and the words *Bill*, *ball*, *book* and *bike*. They have also learnt to trace the letter *B/b*.

4. Teaching aids: book, CD player and *sachmem.vn*

5. Procedure:

Warm-up

Time: 5 minutes

- Greet pupils.
- Ask them what they learnt in the previous lesson.
- Have pupils sing the chant in *Lesson 2* together. Pupils chant and clap hands at the same time.
- Start the new lesson. Have pupils open their books and look at *Lesson 3*.

Activity 6: Listen and repeat.

Time: 8 minutes

Goal	Pupils will be able to listen and repeat the sentences <i>"Hi, I'm Bill."</i> and <i>"Bye, Bill"</i> .
Input	<ul style="list-style-type: none">- <i>"Hi, I'm Bill."</i> is used (by Bill) to greet someone and introduce his name. <i>"Bye, Bill."</i> is used (by someone) to say goodbye to Bill.- A picture of Bill greeting and introducing his name.- A picture of Ba saying goodbye to Bill.
Procedure	<p>Step 1: Get pupils to look at the two boys in the Activity 6. Draw their attention to Bill and ask them what Bill is doing. Explain to them that Bill is greeting his friend and introducing his name.</p> <p>Step 2: Play the recording for the sentence <i>"Hi, I'm Bill."</i> Tell pupils that this is how we greet our friends and introduce our name.</p> <p>Step 3: Play the recording for the first sentence several times. Have pupils repeat after the recording.</p> <p>Step 4: Invite a few pupils to listen and repeat the sentence <i>"Hi, I'm Bill."</i> in front of the class. Correct their pronunciation, if necessary or praise them if they pronounce the sentence correctly.</p> <p>Step 5: Have pupils look at the second boy in the picture. Ask them what the boy is doing. Tell them that the boy is saying goodbye to Bill and that when we say goodbye to someone we can use <i>"Bye"</i> and the name of the friend.</p> <p>Step 6: Play the recording for the second sentence several times for pupils to listen and repeat.</p> <p>Step 7: Invite a few pupils to listen and repeat the sentence <i>"Bye, Bill."</i> in front of the class. Correct their pronunciation, if necessary or praise them if they pronounce the sentence correctly.</p> <p>Step 8: Now play the full recording several times for pupils to listen and repeat.</p>

	<p>Step 9: Have pupils practice the sentences in pairs. One pupil is Bill, and the other is his friend. Move around to monitor and provide help if needed.</p> <p>Step 10: Invite some pairs to stand up and act out.</p> <p>Step 11: Lead to the next activity.</p>
Outcome	Pupils can listen and repeat the sentences “ <i>Hi, I’m Bill.</i> ” and “ <i>Bye, Bill.</i> ” correctly.

Activity 7: Let’s talk.

Time: 12 minutes

Goal	Pupils will be able to greet and introduce their names, using “ <i>Hi, I’m _____.</i> ” and to say goodbye to each other, using “ <i>Bye, _____.</i> ”
Input	The activity consists of two parts. Part 1 includes the bubble with the structure “ <i>Hi, I’m _____.</i> ” Under the bubble is the picture of Bill and his friend (Ba). They are greeting each other and introducing themselves. Part 2 consists of the bubble with “ <i>Bye, _____.</i> ” and the picture in which Bill and Ba say goodbye to each other.
Procedure	<p>Step 1: Explain to pupils that now they are going to practice greeting and saying goodbye.</p> <p>Step 2: Have pupils look at the first picture. Point to the boy on the left and ask them <i>Who he is?</i> Tell them that he is Bill. Then point to the boy on the right and ask them <i>Who he is?</i> Tell them that he is Ba. Draw pupil’s attention to the incomplete sentence and tell them that in the blank is the name of the person who is saying <i>Hi</i> and in this case it is Bill.</p> <p>Step 3: In pairs or in groups, ask pupils to practise greeting each other in the names of Bill and Ba. Move around and provide help if necessary.</p>

	<p>Step 4: Have pupils look at the second picture. Ask them who the boys are and what they are doing. Confirm that they are Bill and his friend and they are saying goodbye. Have pupils look at the incomplete sentence and tell them that in the blank is the name of the person who we are saying goodbye to. In this case it is Bill.</p> <p>Step 5: Then invite two pupils to act out in front of the class.</p> <p>Step 6: Have pupils to practice saying goodbye in pairs. One pupil is Bill and the other is Ba. Invite some pairs to act out in front of the class.</p> <p>Step 7: Now tell pupils that they are going to greet their friend and introduce their name. Remember to tell them that now each person has to say Hi and introduce his/ her name. Model the conversation with a pupil to make sure they understand what to do.</p> <p>Step 8: Have pupils practice in pairs. Move around to offer help. Invite some pairs to act out their conversation in front of the class. Give feedback and praise pupils.</p> <p>Step 9: Now act out how to say goodbye with a pupil. Ask pupils to practice saying goodbye in pairs.</p> <p>Step 10: Invite some pairs to act out in front of the class.</p>
Outcome	Pupils can greet each other and introduce themselves with “Hi, I’m ____.” and say goodbye to each other with “Bye, ____.” correctly.

Activity 8: Let’s sing!

Time: 8 minutes

Goal	Pupils will be able to sing a song with the structures “Hi, I’m ____.” and “Hi, ____ I’m ____.”
Input	There are two verses in the song. The first verse includes two sentences in which Ba and Bill greet and introduce themselves. In the second verse, Ba and Bill greet and introduce each other.

Procedure	<p>Step 1: Tell pupils that they are going to learn to sing a song.</p> <p>Step 2: Have pupils listen to the whole song, drawing their attention to the pronunciation, the stress and the melody of the song.</p> <p>Step 3: Have pupils read the lyrics to familiarize themselves with the first verse of the song.</p> <p>Step 4: Play the recording several times for pupils to repeat line after line to make sure that they can sing the verse correctly. Once pupils finish practising all the lines of the first verse, ask them to sing the whole verse.</p> <p>Step 5: Have pupils read the lyrics to familiarize themselves with the second verse of the song.</p> <p>Step 6: Play the recording several times for pupils to repeat to make sure that they can sing the second verse correctly.</p> <p>Step 7: Now play the recording of the whole song for pupils to sing along.</p> <p>Step 8: Let pupils practise singing the song in small groups. Encourage them to act and sing at the same time. Teacher may have to model the action. Move around to monitor and offer help if needed.</p> <p>Step 9: Invite some groups to perform the song in front of the class. Teacher may organise a singing competition between groups.</p>
Outcome	Pupils can sing the song with correct pronunciation, natural tune/ rhythm and sweet melody.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have learnt.
- Have pupils sing the song again.
- Have them practice the way to greet and say goodbye and the song at home.

FUN TIME 1

LESSON 1

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- identify some learnt words and say them with correct pronunciation.
- imitate the upper case and lower case *B/b* and *C/c*, using body positions.

2. Time: 35 minutes

3. Assumed knowledge: Pupils have learnt the sound /b/ of the letter B/b and the sound /k/ of the letter C/c. They have also learnt some words including these two sounds as well as the structures “*Hi, I’m _____*”, “*Bye, _____*”, and “*I have a _____*”.

4. Teaching aids: book, a poster having the word search in Activity 1, and flashcards

5. Procedure:

Warm-up

Time: 5 minutes

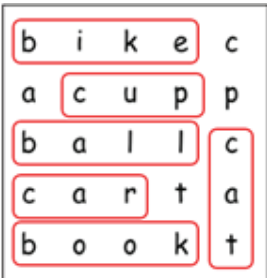
- Greet pupils. Tell them that they are going to revise *Unit 1* by doing some fun activities and playing some games.
- Have pupils sing the song in *Lesson 3, Unit 2* again.
- Ask pupils to work in pairs to brainstorm the words they have learnt in *Unit 1* and *Unit 2*.
- Lead to the new lesson. Have pupils open their books and look at *Lesson 1, Fun time 1*.

Activity 1: Find and circle. Then say.

Time: 15 minutes

Goal	Pupils will revise the words <i>bike, cup, book, cat, car, ball</i> .
Input	A word search with six pictures around. Under each picture is a word indicating the thing/pet in the picture.

<p>Procedure</p>	<p>Step 1: Have pupils look at the word search and the pictures. Ask them what they can see. Read the words aloud for pupils to repeat. Ask some pupils to say the words out loud.</p> <p>Step 2: Explain how to do the activity (Pupils find the words in the wordsearch and circle them).</p> <p>Step 3: Hang the poster of the wordsearch on the board. Model with the first word “bike”. Find the word and circle it in the poster on the board.</p> <p>Step 4: Ask pupils to find the words in the word search individually. Tell them that the words can go across or down. Go around to offer help, if necessary.</p> <p>Step 5: Have pupils exchange their answers in pairs. Then call some pupils to show their work.</p> <p>Step 6: Call some pupils to go to the board and circle the words in the wordsearch that is on the poster.</p> <p>Step 7: Get pupils to work in pairs or groups, to point to the words and say the words until they feel confident. Correct their pronunciation, if necessary.</p> <p>Step 8: Call a few pupils to say the words in front of the class.</p> <p>Extended activity:</p> <ul style="list-style-type: none"> - After the pupils find the words and pronounce them, organise a short game. - Divide the class into two teams. Call one pupil from each team to go to the board. - Show a flashcard with a picture of one of the things in Activity 1. The two pupils have to write the name of the thing on the board. Give a point to each correct word. Pupils from the team take turns to write the words. - Record the points on the board and announce the winner. - Lead to the next activity.
-------------------------	--

Outcome	<p>Pupils can find, circle and say the six words in the word search correctly.</p> 
---------	--

Activity 2: Let's play.

Simon says

Time: 12 minutes

Goal	Pupils will revise the upper case and lower case <i>B/b</i> and <i>C/c</i> through the game <i>Simon says</i> , using their body positions.
Input	<ul style="list-style-type: none"> - Four boys showing different body positions. These positions show the upper case and lower case <i>B/b</i> and <i>C/c</i>. - Four commands can be used in the game: <i>Simon says show me a big B.</i> <i>Simon says show me a little b.</i> <i>Simon says show me a big C.</i> <i>Simon says show me a little c.</i>
Procedure	<p>Step 1: Ask pupils to look at the four pictures in the book. Explain that the boys are showing different body positions. These positions show the capital letters <i>B</i> and <i>C</i> as well as the small letters <i>b</i> and <i>c</i>.</p> <p>Step 2: Explain the rules of the game: Teacher gives a command which begins with <i>Simon says</i> and pupils have to use their body positions to show the letters. The pupils who make the wrong position will be out of the game.</p> <p>Step 3: Check pupils' understanding of the instruction by getting one pupil to repeat what they have to do.</p> <p>Step 4: Model each position carefully. Instruct pupils to imitate the position. Help them practice this position until they can remember. Then go to the next position.</p> <p>Step 5: Have the whole class play the game. Call one or two pupils to be the observer of the game. Give out the commands and monitor pupils play the game. The pupils who cannot show the right position will be out and become the observers.</p>

	<p>Step 6: Divide the class into two teams. Each team plays the game. Give stars/points to the winner. Record the points and announce the winning team.</p> <p>Step 7: With a better class, after the pupils become experts at the game, teacher can increase the difficulty. A command starting with <i>Simon says</i> means pupils must obey that command. A command without the beginning <i>Simon says</i> means “do not do this action”. Anyone who breaks one of these two rules is eliminated from the game. Pupils can also give the commands for other pupils to play.</p>
Outcome	Pupils can play the game successfully by showing the correct body position for each letter.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have done today.
- Remind pupils to practice the positions at home.

LESSON 2

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- identify some learnt words and say them with correct pronunciation.
- make a short conversation with classmates using the structures *Hi, I’m _____*, *Bye, _____*. and *I have a _____*.

2. Time: 35 minutes

3. Assumed knowledge: Pupils have learnt the sound /b/ of the letter B/b and the sound /k/ of the letter C/c. They have also learnt some words including these two sounds as well as the structures “Hi, I’m _____”, “Bye, _____”, and “I have a _____”.

4. Teaching aids: book, a poster showing question 1 in Activity 3, and flashcards

5. Procedure:

Warm-up

Time: 5 minutes

- Greet the class.

- Have pupils play the game *Simon says* instructed in the previous lesson.
- Ask them to open their books and look at *Lesson 2*.

Activity 3: Read and tick. Then colour and say.

Time: 12 minutes

Goal	Pupils will be able to identify the words they have learnt and read them aloud.
Input	The activity consists of four questions. Each question includes a phrase and two pictures <i>a</i> and <i>b</i> .
Procedure	<p>Step 1: Ask pupils to look at the pictures, point to each of them and say the words.</p> <p>Step 2: Explain how to do the activity. Pupils read each word, look at the two pictures, and then choose the correct one. After that, pupils colour the correct picture.</p> <p>Step 3: Model with one sentence. Hang the poster that shows question 1 on the board. Ask pupils which of the two pictures in the poster is a book. Tick box <i>a</i> and colour the book.</p> <p>Step 4: Have pupils do the activity individually. Pupils have to choose the word, put a tick and then colour the correct picture. Go around to offer help, if needed.</p> <p>Step 5: Get pupils to check their answers in pairs. Then ask some pairs to give their answers. Give comments and confirm the correct answers.</p> <p>Step 6: Have pairs practice saying the words. Go around to check their pronunciation, if necessary.</p> <p>Step 7: Call on some pupils to read the words to the whole class.</p> <p>With a better class, ask pupils to work in pairs and practice writing the words in two minutes. Then, show flashcards and ask some pupils to go to the board and write the words.</p> <p>Step 8: Lead to the next activity.</p>
Outcome	Pupils can identify the words, colour the appropriate pictures and say the words correctly: 1. a 2. b 3. a 4. b.

Activity 4: Let's play.

A happy circle

Time: 15 minutes

Goal	Pupils will revise the structures " <i>Hi, I'm ____.</i> " and " <i>I have a ____.</i> "
Input	Flashcards of the words they have learnt (<i>book, bike, ball, cat, cake, car, cup</i>). Structures " <i>Hi, I'm ____.</i> " and " <i>I have a ____.</i> "
Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at the picture and tell what they see. Ask them to read the sentences in the book.</p> <p>Step 2: Explain the rule of the game: A group of pupils make a circle. The teacher gives each pupil a card with a picture. Two pupils will play first. Pupil A greets, introduces his/ her name and says what he/she has in the card by saying <i>Hi, I'm ____.</i> <i>I have a ____.</i> Pupil B does the same as pupil A. Then they say <i>Bye, ____</i> to each other. After that, pupil B points at any pupil in the circle and they do the same. The last pupil in the circle shouts out "Happy" when he/she finishes his/her turn.</p> <p>Step 3: Model the game with one good pupil.</p> <p>Step 4: Have pupils play the game in groups of five or six. Support and give them help, when necessary.</p> <p>Step 5: Ask the whole class to play the game if time allows. This time pupils can point at any pupil they like in class.</p> <p>If there is some time left, help pupils create a chant with the sentences. Then the class will sing the chant and clap. For example:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hi, I'm Ba. I have a car.</i> <i>Hi, I'm Bill. I have a cat.</i> <i>Bye, Bill.</i> <i>Bye, Ba.</i></p>
Outcome	Pupils can play the game successfully. They can say the sentences correctly.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have learnt today.
- Have them shout out the words they remember from *Unit 1* and *2*.
- Remind them to learn the words and structures at home.

REVIEW 3

LESSON 1: Phil and Sue

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- listen and repeat the story.
- identify the words for the pictures by circling them.

2. Time: 35 minutes

3. Assumed knowledge: pupils have learnt 12 words from Unit 9 to Unit 12 and the structures:

- + That's a _____. (introducing one thing)
- + _____'s running. (describing what someone is doing)
- + Look at _____. (using the imperatives)

4. Teaching aids: book and CD player

5. Procedure:

Warm-up

Time: 7 minutes

- Greet pupils.
- Elicit the names of the topics they have learned from Unit 9 to Unit 12.
- Have pupils play a game (*Pass the ball* or *Chain game*) with the words they have learned in the previous units.
- Have them open the books and look at the story *Phil and Sue*.

Activity 1: Listen and repeat.

Time: 15 minutes

Goal	Pupils will be able to listen and repeat the story.
Input	<p>Phil and Sue are in the garden.</p> <p>There are four pictures in the story. Picture 1: Phil and Sue are in the garden and they see Mary. Picture 2: Mary is running. Picture 3: Phil and Sue see a mouse running after Mary. Picture 4: Mary is running towards Phil and Sue. They are afraid and ready to run.</p>
Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at the pictures. Ask them some questions about the pictures. Teacher can ask in Vietnamese. Some possible questions are: Who are in the pictures? What are they doing?... Then have pupils guess the content of the story. They can answer in Vietnamese.</p> <p>Step 2: Have pupils look at Picture 1 and describe the picture. Draw pupils' attention to the boy, the girl and the bubbles.</p> <p>Step 3: Let pupils listen to the recording, point to the sentence in the speech bubble and repeat the sentences.</p> <p>Step 4: Follow the same procedure with Pictures 2, 3 and 4. Correct pupils' pronunciation, if necessary. Give further support to those pupils who find it difficult to do the task.</p> <p>Step 5: Play the recording of the whole story several times and have pupils listen, point to the sentences in the speech bubbles and repeat until they feel confident. Go around and offer help, if necessary.</p> <p>Step 6: Have pupils work in pairs, look at the pictures and read aloud the story. Go around to help or/and correct pronunciation.</p> <p>Step 7: Play the recording again and invite a few pairs of pupils to listen to the recording and repeat the story in front of the class. Encourage them to use gestures, face expressions, etc. when they repeat the story.</p>
Outcome	Pupils can listen and repeat the story with correct pronunciation, stress and intonation.

Activity 2: Look and circle.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to identify the words for the pictures by circling them.
Input	Four pictures of the sun, the mouse, Mary and the lemons. A chain of the eight words pupils have learnt from Unit 9 to Unit 12: bus, monkey, lake, mouse, locks, running, lemons, sun.
Procedure	<p>Step 1: Explain how to do the task, telling pupils that they are going to look at the four pictures and the words given and then circle the words that match the pictures.</p> <p>Step 2: Ask pupils to look at the pictures and say what they see.</p> <p>Step 3: Ask pupils to look at the words and circle the words that match the pictures.</p> <p>Step 4: Ask pupils to work in pairs and compare their answers. Go around and offer help if necessary.</p> <p>Step 5: Invite some pupils to show what they have done. Praise them if they have done well.</p> <p>Key: sun, mouse, Mary, lemons</p>
Outcome	Pupils can identify and circle the correct words: sun, mouse, Mary, lemons.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have learnt in the lesson.
- Have some pupils read out loud the story.
- Tell pupils to practice reading the story at home.

LESSON 2: Self-check

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- listen and recognize the words they have learnt from Unit 9 to Unit 12.
- listen and identify the sounds they have learnt.
- listen and recognize the sentences showing the structures they have learnt.

2. Time: 35 minutes

3. Assumed knowledge: Pupils have learnt 12 words from Unit 9 to Unit 12 and the structures:

- + That's a _____. (introducing one thing)
- + _____'s running. (describing what someone is doing)
- + Look at _____. (using the imperatives)

4. Teaching aids: book and CD player

5. Procedure:

Warm-up

Time: 5 minutes

- Greet pupils
- Have some pairs of pupils read aloud the story Phil and Sue.
- Ask them to open their books and look at Self-check.

Activity 1: Listen and tick.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to listen, recognize the words and tick the correct boxes.
Input	<p>There are three questions (1, 2 and 3) in this activity. Question 1 includes the pictures: a. a bus, b. a truck. Question 2 includes the pictures: a. two pots, b. two mops. Question 3 includes the pictures: a. a monkey, b. a mouse.</p> <p>Audioscript: 1. truck 2. two pots 3. mouse</p>

Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at Picture 1. Ask them to say what they can see. Draw pupils' attention to the boxes next to the letters <i>a</i> and <i>b</i>.</p> <p>Step 2: Invite some pupils to point to Picture 1 and say the words in front of the class.</p> <p>Step 3: Play the recording twice or more, if needed. Ask pupils to listen to the first word and tick the correct box. Ask them for the answer. Confirm the correct answer.</p> <p>Step 4: Ask pupils what they can see in the next two questions. Follow the same procedure for these two questions. However, ask pupils to listen to the two questions at once.</p> <p>Step 5: Have pupils compare their answers in pairs. Move around to monitor.</p> <p>Step 6: Invite some pupils to the front of the class to point to the pictures and say what they have heard. Confirm the correct answers.</p> <p>For a better class, teacher can ask pupils to write down the words.</p>
Outcome	Pupils can listen, recognize the words and tick the correct boxes.

Activity 2: Listen and circle.

Time: 8 minutes

Goal	Pupils will be able to listen and identify the sounds by circling the letters.
Input	<p>There are four pairs of letters (1. m and l; 2. u and o; 3. m and b; 4. u and i)</p> <p>Audio script: 1. l 2. o 3. m 4. u</p>
Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at the pairs of letters. Explain that they have to listen to the recording, identify the sound and circle the letter of the sound in each pair. Check comprehension.</p> <p>Step 2: In pairs or groups, pupils point to the letters and say the sounds.</p>

	<p>Step 3: Play the recording. Ask pupils to listen to the recording twice and circle the letters of the sounds.</p> <p>Step 4: Have pupils swap and check the answers. Play the recording again for them to check, if necessary. Confirm the correct answers.</p> <p>Step 5: Ask some pupils to point to the letters and say the sounds.</p> <p>Key: 1. l 2. o 3. m 4. u</p>
Outcome	Pupils can listen, identify the sounds and circle the correct letters.

Activity 3: Listen and tick or cross.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to listen, recognize the sentence and put a tick or a cross in the box under each picture.
Input	<p>The activity consists of four pictures: 1. a lake; 2. the sun; 3. a mango; 4. four mops.</p> <p>There is a box under each picture.</p> <p>Audio script:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Look at the lake. 2. Look at the bus. 3. That's a mango. 4. How many mops are there? – Three.
Procedure	<p>Step 1: Ask pupils to have a look at the pictures and say what they can see. Explain that they have to listen to some sentences and put a tick or a cross in the boxes under the pictures.</p> <p>Step 2: Get some pupils to point to the pictures and say the words in front of the class.</p> <p>Step 3: Draw pupils' attention to the box under Picture 1. Play the first sentence and have pupils do the task.</p> <p>Step 4: Follow the same procedure with the other three pictures. Play the recording twice or more, if needed. Ask pupils to listen and put a tick or a cross. Give further support to those pupils who find it difficult to do the task.</p>

	<p>Step 5: Set a time limit for pupils to check the answers in pairs. Have some pupils give the answers. Correct the answers, if necessary.</p> <p>Step 6: Play the recording again. Confirm the correct answers. If time allows, invite some pupils to say aloud what they have heard.</p> <p>Key: 1 ✓ 2 ✗ 3 ✓ 4 ✗</p>
Outcome	Pupils can listen to the recording and identify the words and sentence patterns they have learnt. They can put a tick or a cross in the boxes correctly.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have learnt in the lesson.
- Have some pupils say some words and structures they have revised in the lesson.
- Tell pupils to practice with the words and structures at home.

LESSON 3

1. Objectives:

By the end of the lesson, pupils will be able to:

- read and recognize the words/ phrases they have learnt from Unit 9 to Unit 12.
- identify the written form of the words they have learnt correctly.
- write the letters to complete the words which are illustrated in the picture correctly.

2. Time: 35 minutes

3. Assumed knowledge: Pupils have learnt 12 words from Unit 9 to Unit 12 and the structures:

- + That's a _____. (introducing one thing)
- + _____'s running. (describing what someone is doing)
- + Look at _____. (using the imperatives)

4. Teaching aids: book

5. Procedure:

Warm-up

Time: 5 minutes

- Greet pupils.
- Have pupils play a game with the words they have learnt.
- Ask them to open the book and look at *Activity 4, Review 3*.


Activity 4: Read and tick.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to read, recognize the words/ phrases they have learnt and tick the correct boxes.
Input	<p>There are three questions in the activity. Each question consists of one word/phrase and two pictures <i>a</i> and <i>b</i> for pupils to identify and put a tick in the box.</p> <p>1: a. a mouse b. a monkey</p> <p>2: a. a boy running b. a boy standing</p> <p>3: a. three pots b. three clocks</p>
Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at the pictures and say what they see in the pictures. Draw pupils' attention to the boxes next to the letters <i>a</i> and <i>b</i>.</p> <p>Step 2: Ask pupils to read the word/phrase in each question.</p> <p>Step 3: Have pupils individually read the words/phrases and tick the correct boxes.</p> <p>Step 4: Ask them to swap and check the answers with a classmate.</p> <p>Step 5: Invite some pupils to show what they have done. Confirm the correct answers.</p> <p>Key: 1. b 2. a 3. a</p>
Outcome	Pupils can match the words/ phrases with the correct pictures. They can read and tick the correct boxes.

Activity 5: Find the words.

Time: 8 minutes

Goal	Pupils will be able identify the written form of the words they have learnt.
Input	There is a table of letters arranged in across and down lines, surrounded by eight words the pupils have learned from Unit 9 to Unit 12.
Procedure	<p>Step 1: Have pupils read the words around the table. Explain how to do the activity.</p> <p>Step 2: Model the first word. Have pupils look at the first word on the left. Ask them to find the word “bus” in the table and circle it.</p> <p>Step 3: Ask pupils to look at the table, find and circle the rest seven words individually. Move around to support pupils if necessary.</p> <p>Step 3: Have pupils exchange their answers in pairs or in groups before checking as a class.</p> <p>Step 4: Invite some pupils to point to the words in the table and say them in front of the class.</p> <p>Key:</p> 
Outcome	Pupils can find and circle all the words as fast as possible.

Activity 6: Write the letters.

Time: 10 minutes

Goal	Pupils will be able to write the letters to complete the words which are illustrated in the picture correctly.
Input	A picture shows a part of a street with a garden in the corner, the sun in the sky, a truck and a bus on the road and a tree. There is a girl and her mother in the garden. Some incomplete words are also given.
Procedure	<p>Step 1: Have pupils look at the picture. Draw their attention to the missing letters of the words next to the things/person.</p> <p>Step 2: Ask pupils to look at the sun and the incomplete word _un. Model with this word so that pupils can understand how to complete the task.</p> <p>Step 3: Have pupils look at the things/person and the incomplete words and complete the task individually. Give further support to those pupils who find it difficult to do the task.</p> <p>Step 4: Ask pupils to swap their answers with other classmates. Then check the answers as a class.</p> <p>Step 5: Invite some pupils to point at the picture and say the words they have completed.</p> <p>For a better class, teacher may ask pupils to orally describe the picture.</p> <p>Key: sun, truck, bus, mother, leaf</p>
Outcome	Pupils can write the missing letters to complete the words correctly.

Wrap-up

Time: 3 minutes

- Ask pupils what they have learnt in the lesson.
- Have some pupils say the words they have revised in the lesson.
- Tell pupils to practice with the words at home.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo [MoET] (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể* (General School Education Curriculum). (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo [MoET] (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn tiếng Anh* (General School Education English Curriculum). (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo [MoET] (2018c). *Chương trình giáo dục phổ thông làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* (General School Education Introductory English Curriculum for Grade 1 and Grade 2). (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Broughton, G. et al. (1978). *Teaching English as a Foreign Language*. London, Henley and Boston: Routledge & Kegan Paul.
- Cameron, L. (2011). *Teaching Languages to Young Learners*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Chomsky, N. (1965). *Aspects of the Theory of Syntax*. Cambridge, Massachusetts: The M.I.T. Press.
- Eurydice (2005). *Key Data on Teaching Languages at School in Europe*. 2005 edition. Brussels: Eurydice.
- Eurydice (2017). Eurydice Report: *Key Data on Teaching Languages at School*. Retrieved 18 Feb. 2018 from <https://www.csee-etuce.org/en/news/archive/2038-eurydice-report-key-data-on-teaching-languages-atschool-in-europe>
- Fernández, E.M. and Cairns, H.S. (2015). *Fundamentals of Psycholinguistics*. Singapore: Wiley-Blackwell.
- Hoàng Văn Vân (2019). *Giáo dục ngoại ngữ ở bậc phổ thông trên thế giới: Tình hình hiện tại và những vấn đề*. Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài (VNU Journal of Foreign Studies), Vol.35 - No.5 (2019) 1-40.

- Hoàng Văn Vân et. al. (2019a). *Tiếng Anh 1 – Sách học sinh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Hoàng Văn Vân et. al. (2019b). *Tiếng Anh 1 – Sách giáo viên*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Hoàng Văn Vân et. al. (2019c). *Tiếng Anh 1 – Sách bài tập*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Lenneberg, E.H. (1967). *Biological Foundations of Language*. New York: Wiley.
- Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. *sachmem.vn*
- Nunan, D. (2003). The Impact of English as a Global Language on Educational Policies and Practices in the Asia-Pacific Regions. *TESOL QUARTERLY*, 37(4) 4.
- Pew Research Center (2015). *Learning a Foreign Language a 'must' in Europe, not so in America*. Retrieved 22 Feb. 2019 from <http://www.pewresearch.org/fact-tank/2015/07/13/learning-a-foreign-language-a-must-in-europe-not-so-in-america/>
- Rivers, W. M. (1970). *Teaching Foreign Language Skills*. Chicago & London: The University of Chicago Press.
- Scott, W.A. and Ytreberg, L. H. (2011). *Teaching English to Children*. Malaysia: Longman.
- Shin, J.K. and Scrandall, J.J. (2015). *Teaching Young Learners English: From Theory to Practice*. Singapore: Heinle.
- Stern, H.H. (1967). *Foreign Languages in Primary Education: The Teaching of Foreign or Second Languages to Young Learners*. Oxford: Oxford University Press.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: LÊ NGUYỄN HOÀI NGÂN - NGUYỄN THỊ THANH XUÂN

Biên tập mỹ thuật: BÙI QUANG TUẤN

Thiết kế sách: BÙI THỊ VÂN TRANG

Trình bày bìa: BÙI QUANG TUẤN

Sửa bản in: LÊ NGUYỄN HOÀI NGÂN

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

- Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu hoặc sgkphattriennangluc.vn

- Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan hoặc sgkphattriennangluc.vn/taphuan

**Bản quyền © (2019) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.**

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

**ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL 1
(TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI
MÔN TIẾNG ANH LỚP 1)**

Mã số: 81742A0

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 228-2020/CXBIPH/5-48/GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2020

Mã số ISBN: 978-604-0-20892-7